tiếng chuông

ngươi-sơn

Trong số nầy :

* GIÓ CỦA THÁNH-LINH * CÓ MỘT TIẾNG PHÁN TRONG LÒNG... * CUỘC HÀNH TRÌNH LỊCH-SỬ... BA RA-BA * TRANG T.Đ.S.R. — ĐỘNG VIÊN NHÂN LỰC CỦA HỘI-THÁNH * Ý NGHĨA THUỘC-LINH CỦA MẪU TỰ HI-BÁ-LAI * CON KHÔNG THIẾU TÌNH YÊU CỦA MẸ * ...CÔ DÂU CHÚ RỂ * CHUYỆN CHÚNG MÌNH * ĐỒNG LÚA NON * *Thơ :* MÙA GẶT THÌ THẬT TRÚNG, SONG CON GẶT THÌ ÍT—LÊN ĐƯỜNG GIỮA HOÀNG HÔN * TƯỞNG NIỆM 3 VỊ CỐ MỤC-SƯ TUYÊN-ÚY * TIN-TỨC HỘI THÁNH * *Ảnh bìa trước và sau :* HỘI-NGHỊ CHIẾN-LƯỢC VĂN-CHƯƠNG TOÀN CÕI Á-CHÂU.

Cơ-quan
bồi-linh
Hội-thánh
Tin-lành
Việt-nam

375

THÁNG NĂM
1970

HOAN-NGHINH ĐẠI HỘI-ĐỒNG
TỔNG-LIÊN-HỘI LẦN THỨ XXXVII
CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH V.N.
(Họp tại Saigon từ 24-28/5/1970)

GIEO VÀ GẶT

Chớ hề dối mình ; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dể đâu ; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. Kẻ gieo cho xác-thịt, sẽ bởi xác-thịt mà gặt sự hư-nát ; song kẻ cho gieo Thánh-Linh, sẽ bởi Thánh-Linh mà gặt sự sống đời đời. Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt. Vậy, đương lúc có dịp-tiện, hãy làm điều hiện cho mọi người, nhứt là cho anh em chúng ta trong đức-tin.

...Ví bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh-Linh, hãy lấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại ; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị dỗ-dành chăng.

(Galati 6 : 7-10, 1)

thánh kinh nguyệtsan

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5

Hộp thơ 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO
Một năm 10 số : 200 đồng
Một số : 20 đồng

Giấy phép xuất bản do
Nghị-định Bộ Thông-tin Saigon
số 125/VPTN ngày 3-2-1951

Nhà in GIỐNG TỐT
19/19c Phát-Diệm
Saigon

GIÓ THÁNH-LINH

« Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh-Linh thì cũng như vậy ». *(Giăng 3 : 8)*

● Bài của Tấn-sĩ JAMES S. STEWART

ĐỐI với bất - cứ người nào được trưởng-dưỡng trong khung-cảnh Do-thái giáo, thì sự so-sánh Linh của Đức Chúa Trời với gió là một lẽ tự nhiên, gần như không thể tránh được. Vì trong tiếng Hê-bơ-rơ, Linh và gió đều được dùng như nhau. Nguyên-ngữ « *ruach* » thật ra được dùng để chỉ 3 sự-vật. Thứ nhất, *ruach* có nghĩa là hơi thở, thành-phần dịu-dàng nhất của sự hiện - hữu hơi thở của sự sống. Thứ nhì, *ruach* có nghĩa là gió sa-mạc thổi mạnh-mẽ qua mặt đất với nguyên-năng và nguyên-lực. Và thứ ba, *ruach* cũng có nghĩa là Linh của Đức Chúa Trời, năng-lực siêu-nhiên thổi qua mọi thời-đại, cháy bùng trong lịch-sử và chiếm-hữu đời sống con người.

Và đây, Chúa Jêsus nói chuyện với Ni-cô-đem trên núi Ô-li-ve. Lúc ấy trời đã tối, trăng đã lên cao trên khung trời Giê - ru - sa - lem, và từng đám mây lờ-lững bay qua mặt chị Hằng. Gió từ thung-lũng thổi qua lay-động những cành cây và tiếng lá ô-li-ve xào-xạc. Chúa Jêsus đang nói chuyện với Ni-cô-đem về công-việc của Đức Chúa Trời trong linh-hồn và sự tân sinh, thể nào Đức Chúa Trời có thể biến một đời sống thất-bại, trống-rỗng, bất-mãn và tội-lỗi thành một đời sống đầy-dẫy, mạnh-mẽ, sinh-động và đắc thắng. Nhưng Ni-cô-đem không thể hiểu được. Ni-cô-đem, một giáo-sư ở Do-thái, một thần-học gia và một lãnh-tụ — khám-phá ra rằng câu chuyện nầy ngoài sự suy-tưởng của ông. Do đó, Chúa Jêsus phải dùng một thí-dụ. Ngài không cần tìm đâu xa cho thí-dụ tối hôm đó. Thí-dụ đã sẵn đó cho Ngài sử-dụng : « Hỡi Ni-cô-đem, hãy lắng nghe tiếng gió ! Hãy lắng nghe tiếng gió ! Tối nay gió thật nhiều ! Kìa, gió vờn trên ngọn cây ! Nhưng con người không thể biết gió từ đâu đến và gió sẽ đi đâu ! Hỡi Ni-cô-đem ! Linh của Đức Chúa Trời cũng giống như gió vậy, vô-hình nhưng không nhầm-lẫn, êm-dịu nhẹ-nhàng nhưng đầy năng - lực, có khả - năng làm những việc kỳ-diệu cho ngươi, nếu ngươi đứng thẳng lên quay mặt hướng về Ngài

Tấn-sĩ James S. Stewart, người Tô-cách-Lan, được nổi danh khắp thế-giới với những bài giảng đầy năng-lực. Ông đã từng hầu việc Chúa trong 3 Hội-thánh lớn : Auchterarder, Perthshire ; Beechgrove, Aberdeen ; North Morningside, Edinburgh và làm giáo-sư tại Đại-học-đường Edinburgh trong vòng 20 năm dạy về môn Ngôn-ngữ, Văn-chương và Thần-đạo Tân-ước. Năm 1963, ông được cử làm Tổng Thủ-lãnh của Giáo-hội Tô-cách-Lan, Ông là vị tuyên-úy đặc-biệt của Nữ-hoàng.

và mở lòng cho Ngài hành-động. Hãy lắng nghe tiếng gió, hỡi Ni-cô-đem ! Hãy lắng nghe tiếng gió ! ».

Chúa Jêsus muốn dạy chúng ta điều gì trong câu chuyện nầy ? Chúng ta hãy chia đoạn Kinh-thánh nầy ra từng phần nhỏ và cùng học-hỏi.

Trước hết, hãy nhớ « *Gió thổi* » câu đơn-giản nầy nhấn mạnh đến *sự hành-động không ngừng của Đức Thánh-Linh.* Và đây cũng là sự-kiện căn-bản của đời sống. Không lúc nào, không giờ nào mà Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngưng hành-động.

Hãy xem Kinh-thánh. Thánh-Linh xuất-hiện ngay trang đầu « Thần Đức Chúa Trời (hay Linh của Đức Chúa Trời) vận-hành trên mặt nước » : Đức Chúa Trời hành-động trên sự hỗn-độn và từ đó làm ra vũ-trụ nầy. Ở trang cuối của Kinh-thánh, cũng thấy dấu chân của Thánh-Linh : « Ta là sao mai sáng chói. Thánh-Linh và vợ mới cùng nói : Hãy đến ! » Từ lúc khởi đầu của những ngày, cho đến phút chót của thời gian ghi nhận, gió vẫn thổi, hay Thánh-Linh của Đức Chúa Trời vẫn hành-động. « Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa ? » tác-giả Thi-thiên đã tự hỏi như vậy và ông đã trả lời : « Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó. Nếu tôi nằm dưới âm-phủ, kìa Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông bay qua ở tại cuối-cùng biển — Kìa Chúa ở tại đó ». Đức Chúa Trời không bao giờ đi vắng. Nếu Ngài đi khỏi vũ-trụ nầy một chốc-lát, nếu Ngài rút lại sự vận-hành của Thánh-Linh Ngài thì cả công-trình phức-tạp nầy sẽ sụp-đổ và tan-tác thành từng mảnh như tấm gương vỡ ra thành hàng triệu mảnh nhỏ. Chính Đức Thánh-Linh là Đấng nắm giữ đời sống con người, Ngài không bao giờ ngưng hành-động cũng như gió vẫn thổi.

Dĩ-nhiên, Tân-ước không thể vượt quá giới-hạn nầy. Tân-ước cho chúng ta biết rằng vào một thời-điểm đặc-biệt của lịch-sử, đã xảy ra một sự xâm-nhập bất-ngờ của Thánh-Linh vào đời sống nhân-loại. Chúa Jêsus, mà từ trong Ngài phát xuất ra tất cả quyền-năng của Thánh-Linh, đã chết và sống lại từ cõi chết bởi hành-động cực-đại của Thánh-Linh, và hiện nay trong Hội-thánh xưng-tụng Ngài là Chúa, gió của Lễ Ngũ-tuần vẫn bừng thổi với tất cả năng-quyền. Hay nói cách khác, những người đã bất-ngờ nhận-lãnh quyền-năng vốn tiềm-tàng trong Jêsus thì trở nên không thể và không bao-giờ phân-rẽ khỏi Jêsus. Và kể từ lúc đó, « gió vẫn thổi » đôi khi là một sự phán-xét như bão táp, đôi khi là một tiếng êm-dịu hướng-dẫn ta trong giờ cầu-nguyện, đôi khi như phong ba càn-quét mọi thế-lực của sự tối-tăm. Thánh-Linh của Đức Chúa Trời luôn luôn hành-động trong Danh của Jêsus-Christ.

Chắc-chắn có những lúc mà người ta nghe rên-rỉ rằng Đức Chúa Trời đã bỏ rơi vật thọ-tạo của Ngài, khiến chúng rơi vào sự hỗn-độn, ác-độc. Chắc-chắn có những lúc đức-tin suy-sụp, những lời trêu-chọc của Ê-li về Thần Ba-anh có thể áp-dụng cho Chúa của cả trời đất : « Khá la lớn lên đi, vì người là thần, hoặc người đương suy-gẫm hay ở đâu xa, hoặc đương đi đường, hay có lẽ người ngủ và sẽ thức-dậy », cũng như Thomas Carlyle trách-móc : « Đức Chúa Trời ngồi trên trời và không làm gì cả ». Hay H.G. Wells trong những lời cuối-cùng mà ông gọi là « sự thông-minh ở đầu cuối của sợi dây trói-buộc » đã tuyên-bố rằng con người bị dồn-dập và thiếu năng-lực hồi-sinh, và triết-lý duy-nhất có thể suy-gẫm là chủ nghĩa khắc-kỷ mỉa-mai. Một số trong chúng ta có lẽ đã suy-nghĩ về đời sống mình như là một sự tạm-bợ vô-nghĩa. « Phước-hạnh ở đâu khi tôi đến với Chúa ? Linh-hồn tôi vẫn ở đầu giây cuối-cùng. Tôi không có gì để chưng-bày ra ngoài những rách-nát bẩn-thỉu của những lỗi-lầm tôi. Tôi không thấy tái-sinh hay sung-mãn gì

cả ! Một số người cảm thấy trong Hội-thánh không còn hi-vọng gì để phục-hưng cả. Nhưng hỡi Ni-cô-đem ! Hãy nghe gió thổi ! Hỡi Carlyle và Wells và những kẻ yếm-thế và khắc-kỷ ! Hãy nghe tiếng gió thổi ! Hỡi linh-hồn thất bại và sờn-ngã của tôi, hãy nghe tiếng gió thổi, hãy nghe tiếng nhạc của gió Phục-sinh và Ngũ-tuần. Cảm-tạ Chúa, dầu thế-giới có hỗn-độn, dầu đời sống phức-tạp nhiêu-khê, Thánh-Linh của Đức Chúa Trời vẫn hành động không ngừng. Hãy đặt mọi hi-vọng và trông-cậy của chúng ta trên sự kiện nầy. Trong đêm tối nếu mở cửa sổ ra và lắng nghe, chúng ta sẽ nghe tiếng gió và hãy biết rằng Đức Chúa Trời vẫn hành-động, không bao giờ buồn ngủ, không bao giờ nghỉ-ngơi, không bao giờ đình-chỉ công-việc của Ngài trong kế-hoạch bảo-toàn và cứu-chuộc. Sự kiên-nhẫn mênh-mông của Ngài là sự cứu-rỗi của thế-giới chúng ta.

Thứ hai « *Gió muốn thổi đi đâu thì thổi* ». Nếu nhận-định thứ nhất là hành-động không ngừng của Thánh-Linh, thì đây là sự « *tự-do tuyệt-đối của Thánh-Linh* ». Như ta không thể kiểm-soát được gió hay tiên-đoán hướng đi của gió thế nào, thì cũng vậy không người nào, không giáo-hội nào có thể điều-khiển Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hay hạn-chế địa-bàn hoạt-động của Ngài.

Con người luôn luôn muốn làm điều nầy. Họ phác-họa ra những phạm-vi hạn-chế rồi nói : « Đây là nơi mà ân sủng có thể tuôn ra. Đây trong Hội-thánh nầy, trong giáo-phái nầy, trong chủng-tộc nầy. Đây phương-pháp truyền-giảng nầy, nhiệm-vụ nầy, tôn-giáo cổ-truyền nầy, môn tân thần-học nầy, v.v... Ngoài phạm-vi đó, không có sự cứu-rỗi ! »

Đó là sự cám-dỗ bền-bỉ nhất của mọi định-chế tôn-giáo. Thật vậy, đó cũng là sự cám-dỗ (thử-thách) cho mọi công-tác của chúng ta làm cho Chúa Jêsus : tưởng-tượng phương-cách duy-nhất và hoàn-toàn bác-bỏ bất cứ phương-cách nào khác.

Nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ bị hạn-chế trong họa-đồ lý-luận của chúng ta và trong những qui-luật hạn-hẹp của chúng ta.

Hãy xem những việc xảy ra trong thời Chúa Jêsus — Người Do-thái nói : « Chúng tôi là dân của lời hứa. Chúng tôi không dính-dáng gì đến dân ngoại-bang và những kẻ dã-man không có luật-pháp. Ngoài dân Do-thái thì không có sự cứu-rỗi ! » Và họ hiu-hiu tự-đắc, xây những bức tường nói ngăn-cách càng ngày càng cao. Và rồi một ngày nọ, bên ngoài sự tối-tăm của đồi Can-va-ri, từ ngôi mộ trống-không, trong một buổi bình minh, một luồng gió vũ bão của Thánh-Linh đã thổi sụp những bức tường trên xuống tận bụi đất. Với một sự tan-vỡ làm ngạc-nhiên thế-giới, bức tường thiên-kiến đã sụp-đổ như que diêm trước ngọn gió vũ-bão của lễ Ngũ-tuần.

Ngày nay vẫn còn những kẻ ngày đêm cố-gắng tái tạo bức tường nầy với chủ-trương cô-lập và độc-quyền ân-sủng. Những kẻ ấy, hãy coi chừng ! Bức tường đó sẽ sụp-đổ trước cơn bão-táp của chân-lý Đấng Christ, và những kẻ cố-tâm xây lại bức tường nầy có thể sẽ bị chôn vùi dưới tro bụi khi bức tường sụp-đổ.

Một Thánh-Linh khó hiểu và khó-khăn như vậy luôn luôn phá-hoại những định-kiến của chúng ta. Ví-dụ : Tại sao kỵ-nữ Ra-háp lại có một chỗ đứng vinh-dự trong đại khung-cảnh của Hê-bơ-rơ 11 và trong gia-phổ của Đức Chúa Jêsus ? Chắc-chắn chúng ta phải phản-đối và cho rằng một dòng-dõi như vậy phải được giữ vẹn không chỗ chê-trách ! Tại sao Cơ-đốc giáo lại trình-diện với thế-giới hình-ảnh về một

Đức Chúa Trời trộn lẫn với một chiếc ghế dài của thợ mộc và một cây thập-tự để xử giảo tội-nhân, điều hết sức phản triết lý và là một sỉ-nhục như vậy. Tại sao Đấng Cứu-thế không sanh ra tại thành Nhã-điền hay La-mã hoặc Alexandria mà lại sinh ra tại một chỗ quê-mùa như Na-xa-rét — « há có điều gì tốt từ xứ Na-xa-xét mà ra chăng? » Hay thật hồ-thẹn cho tình-trạng giáo-hội vào thời-kỳ John Wesley, là thời-kỳ mà hội-thánh bị thế-tục-hóa đến mức ghê-tởm. Tại sao?

Nhưng đó là đường-lối của Đức Chúa Trời. Gió không thổi vào những nơi chúng ta muốn, hay độc-đoán đòi phải ở chỗ đó. Người xưa đã cố-gắng đóng kín cửa lại, lấy vai mình chận cánh cửa lại giống như quân lính La-mã lăn hòn đá lớn chận ngôi mộ trong vườn, niêm-phong rồi nói: « Thế là hết đời tên Jêsus! Tên nầy đã chết, đã thất-bại rồi. Y không thể gây rối chúng ta nữa! Hãy để cho y ngủ yên sau tảng đá nầy đời đời! » Nhưng thình-lình gió từ trời thổi vào đốt cháy ngôi mộ, và Đấng Christ đắc-thắng trên toàn thế-giới.

Đừng hòng làm giảm hiệu-năng của gió Thánh-Linh. Không một đoàn-thể nào có thể giới-hạn Ngài. Không một nhà độc-tài chính-trị nào có thể kìm-hãm được gió cũng như không một thiên-kiến nào có thể chế-ngự được Thánh-Linh. Ngài là chủ-nhân của vũ-trụ nầy.

Bạn thấy không? đó chính là chủ-nghĩa lạc-quan cần-thiết của Cơ-đốc giáo. Trong Thánh-Linh của Đấng Christ, có một năng-lực có thể đốt cháy chủ-nghĩa vô-tín cứng-rắn nhất, có thể đánh bại chủ-nghĩa giáo-điều chật-hẹp nhất, có thể soi-sáng chủ-nghĩa giáo-phẩm nghẹt-ngòi nhất.

Đó là sự tự-do tuyệt-đối của Thánh-Linh. Không một thành-lũy bản-ngã và tội-lỗi nào có thể thoát khỏi tay Ngài. Không một pháo-đài xi-măng cốt sắt nào của thứ thần-học tự-tín là bất khả xâm phạm đối với Ngài, không một sự nghi ngờ nào mà Ngài không thể biến-đổi thành đức-tin, không một lòng oán-thù nào mà Ngài không thể hòa-giải. Cảm-tạ danh Ngài, không một linh-hồn mùa đông nào mà Ngài không thể biến thành mùa Xuân hoa nở, không một đống xương khô nào mà Ngài không thể lùa sinh-khí vào để biến thành một đạo quân hùng-dũng tiến lên. Đó là sự đắc-thắng của lễ Ngũ-tuần « Gió muốn thổi đâu thì thổi » — Hỡi Thánh-Linh, hãy đến, hãy đến!

Thứ ba: « Gió muốn thổi đâu thì thổi, *ngươi nghe tiếng động* » Đây là *bằng-cớ hiển-nhiên không thể chối-cãi được về Thánh-Linh.* Khi gió thổi qua chỗ nào, sự hiện-diện của gió rất dễ nhận biết. Chúng ta nghe tiếng động của gió. Chúng ta không cần phải được thuyết trình về áp-lực của không-khí để giúp chúng ta biết việc gì đang xảy ra. Gió có thể sờ được, không thể nhầm lẫn được.

Đó là công-việc của Thánh-Linh. Khi Thánh-Linh khuấy-động, một cá-nhân hay một đoàn-thể, thì có những bằng-cớ hiển-nhiên về công việc của Thánh-Linh. Ngay cả kẻ không tin Chúa cũng nhận-thức được việc gì đã xảy ra. Họ thấy hiệu-năng, ảnh hưởng, họ nghe được tiếng gió.

Chính điều nầy trước hết đã đưa Ni-cô-đem đến với Chúa Jêsus. Ni-cô-đem không phải là môn-đồ. Ông là một người Pha-ri-si. Ông thuộc về một nhóm chống lại Tin-lành. Nhưng ông là một người đứng-đắn, dám mở tai ra nghe những sự việc kỳ-diệu xảy ra bất-cứ nơi nào Jêsus đi qua. Điều nầy được chép trong câu chuyện Ni-cô-đem đã công nhận: « Lạy thầy, nếu Đức Chúa Trời không

ở cùng, thì không ai làm được những phép lạ thầy đã làm ». Nói cách khác, dầu Ni - cô - đem biết rất ít hay không biết gì cả về những động-lực của sự phục-hưng do sứ-mệnh của Đấng Mê-si đang khuấy-động xứ Palestine, thì ít nhất ông cũng đã nghe được tiếng động của sự-kiện nầy. Ông công-nhận những bằng-cớ không thể chối-cãi được. Và với sự thừa-nhận đó, ông đã không ngần-ngại đối-thoại với Jêsus, và đó là bước đầu dẫn ông đến cứu-rỗi.

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn xa hơn vào các thời-đại các sứ-đồ. Thế-giới dị-giáo mê-tín Hi-lạp và La-mã lúc ấy không để ý gì đến Tin-lành, nhưng họ không thể phủ - nhận rằng bất cứ nơi nào có bàn chân của những người Christ đi qua thì y như ở đó có những việc lạ-lùng xảy ra. Như Phao-lô đã tuyên-bố, đời sống thật của những tín - hữu đó là một đời sống được giấu trong Đức Chúa Trời với Đấng Christ. Nhưng không phải tất cả đều kín-giấu. Không! Sự đụng-chạm của những tín-đồ Đấng Christ với xã-hội thật rõ-ràng và cởi-mở, nào là nền đạo-đức cách-mạng của họ, sự can-đảm lạ-lùng của họ giữa những biến-chuyển của cuộc đời, nào sự bình-tĩnh tuyệt-đối của họ khi đối - diện với sự chết. Sách Công-vụ đã chép lại rằng công-chúng thấy những bằng-cớ đó thì « biết rằng họ từng ở với Đức Chúa Jêsus ».

Luôn luôn có những dấu - hiệu không thể nhầm - lẫn được khi năng - lực của Thánh-Linh hành-động « ngươi nghe tiếng động ». Khi một người vốn yếu-đuối, hay thay-đổi và không đáng tin-cậy trở thành mạnh-mẽ, thuần-khiết và đắc-thắng, khi một Hội - thánh vốn đứng yên một chỗ, chỉ chú - trọng bên ngoài mà trở nên nóng - nảy và có tinh - thần truyền - giáo sốt sắng, khi tín-đồ của Chúa thuộc các giáo-phái khác nhau bắt đầu nhận - thức rằng chỉ có Đấng Christ phục-sinh mới có thể thống nhất họ lại với nhau, khi tôn-giáo vốn từ lâu bị xem là một thứ lạc-hậu trở thành một câu chuyện đầu - đề, khi những quyết-định vì danh Chúa được tôn trọng trong gia-đình và công-vụ, thì lúc đó là lúc mà thế-giới nầy cảm-biết có một sự gì đó đang xảy ra. Một cái gì sống-động đang xảy ra. Và không có gì là tiểu thuyết hóa cả khi nói rằng chúng ta có thể cảm ơn Đức Chúa Trời vì xung quanh chúng ta trong những ngày đó, những bằng cớ thật quá rõ-ràng không cần bàn-cãi gì cả « Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động ». Nếu nghe được tiếng động đó, thì chúng ta có thể đuổi ra khỏi lòng chúng ta và thế-giới xung quanh chúng ta những tiếng ồn-ào thất-vọng.

Thứ tư « ngươi nghe tiếng động, *nhưng chẳng biết gió đến từ đâu* ». Đó là *nguồn gốc mầu-nhiệm của Thánh Linh.*

Tất cả chúng ta đều cảm thấy một số yếu-tố mầu-nhiệm ngay cả trong hiện-tượng gió vật-chất nầy. Chúng ta không thể biết gió từ vùng đất nào, từ vùng biển nào đến hay gió khởi xuất từ vùng áp-lực không-khí nào!

Những phong-trào lớn-lao của Thánh-Linh cũng vậy. Chúng ta không biết chúng phát xuất từ đâu ? Chúng ta không thể phân biệt những yếu-tố nào đã cấu-tạo thành những phong trào như vậy. Có phải Hội-thánh, thân-thể của Đấng Christ, bắt đầu là một phiên họp 12 sứ-đồ tại Giê-ru-sa-lem với Phi-e-rơ làm Chủ-tịch, bổ-nhiệm các tiểu-ban để soạn một hiến-chương chăng ? Việc Sau-lơ người Tạt-sơ trở lại đạo trên đường đi đến Đa-mách có phải chăng là một hậu-quả của bệnh ngả nắng, bệnh trúng phong, bệnh thần-

kinh hay khoa tâm-lý tầy não ? Khi Phi-e-rơ thừa nhận chức-vụ của Chúa Jêsus là Đấng Mê-si thì Jêsus phải chăng là một nhân vật thần bí khi Ngài tiết-lộ : « Vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều nầy đâu bèn là Cha ở trên trời vậy » ? Phong trào phục-hưng do Wesley khởi-xướng bắt-đầu từ đâu ? Có phải từ tòa viện-trưởng Rectory ở Epworth hay từ câu-lạc-bộ thánh « Holy Club » ở Oxford chăng ? Hay là từ nhà hội ở đường Aldersgate, Luân-đôn chăng ? Tất cả chỉ là những câu trả lời một phần thôi. Tốt hơn là chúng ta nên trở về với lời khuyên nhủ thiên-thượng sau đây : « Ngươi chẳng biết gió đến từ đâu ? »

Nhưng một số người dường như không muốn chấp-nhận như vậy. Một số người muốn loại-bỏ mọi yếu-tố thần-bí và kích-thước siêu-việt. Họ muốn thay-thế hình-ảnh về Cha thiên - thượng bằng một sự hiểu-biết của trí-khôn con người. Có lẽ chính Ni-cô-đem cũng có tâm-tính nầy. Ông muốn mọi người đều phải giải thích được. Ông là một thần-học gia gần đánh lạc mất Đức Chúa Trời hằng sống sau những trừu-tượng của cuộc đối-thoại cao-siêu nầy. Ni-cô-đem đã hỏi rằng : « Người đã già thì sanh lại làm sao được ? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao ? Xin thầy nói rõ cho tôi biết sự sanh lại xảy ra như thế nào ? » Không phải Ni-cô-đem thiếu thành - thật đâu, nhưng thật-tình ông muốn một sự giải-thích hợp-lý. Sự tân-sinh đến từ đâu ?

Chúng ta thường muốn hợp - lý hóa, tâm-lý hóa và loại bỏ tính-chất thần-bí— cho đến khi đức-tin cơ-đốc không còn là một Tin-lành về một Đức Chúa Trời hằng sống vận-hành trong lịch-sử mà chỉ là một cái gì về con người, cho đến khi bản chất con người chỉ còn là một sự tự-tín như một ký-giả nọ đã viết : « Bây giờ chúng ta biết không có điều gì gọi là siêu-nhiên cả ! » Thật là một sự ngây-thơ quá chừng ! Thật là một kinh-nghiệm trẻ con đáng sợ ! Họ làm như trong thế-giới nầy không còn có cái gì hơn lý-luận học và khôn-ngoan của loài người cả. Họ làm như sự hiểu-biết của con người là linh-hồn và trung-tâm của vũ - trụ nầy ! Chúa Jêsus đã phán với chúng ta như Ngài phán với Ni-cô-đem : « Hãy ngưng giải - thích mà cứ thờ - phượng ! Hãy ngưng tìm hiểu mà cứ chiêm - ngưỡng tôn-thờ ! Điều ngươi nên làm không phải là tìm hiểu xem gió từ đâu đến vì ngươi không thể biết được. Điều nên làm là hãy giương buồm thẳng-tiến đến nơi ấy, không cần phải hỏi han gì nhiều, nhưng phó mình cho năng quyền hằng sống của Thánh-Linh. Đó là điều đáng làm và là vấn-đề trọng-đại nhất » Đó chính là lời kêu-gọi của Chúa Jêsus Christ và cũng chính là sự thách-đố của lễ Ngũ-tuần.

Thứ năm : « Ngươi chẳng biết gió đến từ đâu và *cũng không biết đi đâu* » Đây chính là *hướng đi vô-hạn của Thánh-Linh*. Chúng ta không thể biết Ngài sẽ dẫn dắt con-cái Ngài đi đâu.

Cơn phong-ba thổi qua mặt đất nầy, rồi đi đâu không thể biết. Cũng vậy, không ai có thể biết Đức Thánh-Linh sẽ dẫn-dắt những kẻ thuộc về Ngài đi đâu trước khi đời sống của những người đó chấm-dứt trên quả đất nầy.

Ở đây, Ni - cô - đem không biết ngọn gió Thánh - Linh đêm đó sẽ dẫn ông đi đâu ? Cho đến ngày nầy ông mới biết ! Là ngày ông đi đến tòa công-luận của Phi - lát, đi đến để nhận

MỪNG LỄ NGŨ-TUẦN, NGÀY 17-5-1970

xác Chúa Jêsus — một hành-động khá liều-lĩnh lúc đó — và đàng sau hành-động đó, chính ông đã chuẩn-bị cho biến-cố phục-sanh rúng-động thế-giới. Nhóm nhỏ người họp tại phòng cao trong ngày lễ Ngũ-tuần không hề biết gió Thánh-Linh đã khuấy-động họ và dẫn-dắt họ đến trước mặt Hoàng-đế La-mã cũng như dẫn-dắt hậu-tự họ đi chinh-phục cả thế-giới nầy. Tu-sĩ Martin Luther khi nghiền-ngẫm thơ La-mã cũng không biết gió Thánh-Linh đã khuấy-động trong bốn bức tường tu-viện của ông và dẫn-dắt ông đến một cuộc cách-mạng và canh-cải Hội-thánh. Đối với cá-nhân của mỗi chúng ta hôm nay cũng vậy, cái hướng đi vô-hạn của Thánh-Linh luôn luôn đi trước chúng ta.

Trong vài phương-diện, ý-tưởng nầy là một ý-tưởng làm nhụt chí và gây kinh-hoàng cho ta — Có thể một số trong chúng ta phải suy đi nghĩ lại trước khi cầu-nguyện xin được ân-tứ Thánh-Linh ban xuống cho mình với điều kiện là phải biết trước Ngài dẫn mình đi đâu. Thánh-Linh đến với một thanh-niên, một sinh-viên y-khoa vừa tốt-nghiệp ưu-hạng và có một tương-lai thật rạng-rỡ, bẻ gãy chương-trình của anh và sai anh đến Phi-châu với tư-cách là một giáo-sĩ bác-sĩ làm việc hết sức cực-khổ. Thánh-Linh đến với một thiếu-nữ vốn ham vui chơi với đời, biến cô thành một người sốt-sắng làm chứng cho Chúa tại tiệm buôn, xưởng thợ, tại trường học, hay trong những buổi giao-tế. Thánh-Linh giáng trên một Hội-thánh vốn hãnh-diện về quá-khứ đáng kính của mình, và dẫn-dắt Hội-thánh nầy vào sự sâu-nhiệm của lời nầy : « Ai giữ mạng sống mình sẽ mất. Ai vì danh Ta hi-sinh mạng sống mình sẽ tìm lại được » Thật là một tư-tưởng kinh-hoàng của hướng đi vô-hạn của Thánh-Linh.

Nhưng tư-tưởng nầy đồng thời cũng thật hồi-hộp cách thích-thú. Chúng ta không thể biết Đức Chúa Trời sử-dụng đời sống ta như thế nào, hoặc Ngài muốn ta trở nên người như thế nào. Tuy-nhiên ta không nên nói rằng : « Định-mệnh tôi đã an-bài rồi ! Không một hi-vọng gì có thể làm cho tôi trở nên tốt-đẹp hơn, xứng-đáng hơn, thánh-thiện hơn ! » Không bao giờ nên nói như vậy, ngoại trừ bạn muốn chứng-minh « Đức Chúa Trời là kẻ nói dối » Đó là một sự sai-lầm ghê-tởm nhất. Vì tại lễ Ngũ-tuần cũng như mỗi ngày, Đấng Christ vẫn luôn luôn nắm giữ những công-tác kỳ-diệu và sẵn-sàng cấp-phát cho mỗi một người trong chúng ta. Tất cả mọi cản-trở, chướng-ngại vật sẽ bị gió của Thánh-Linh thổi bay đi, mở lối cho sự thông-thương thiên-thượng. Hơn thế nữa. « Bây giờ chúng ta là con-cái của Đức Chúa Trời còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ, chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy ».

Ngày nay, chúng ta có thể tin-cậy Lời hứa của Đấng Christ không ? Ngày nay, mỗi chúng ta trong Hội-Thánh có sẵn-sàng để Thánh-Linh hướng-dẫn chúng ta theo lối đi của Ngài không ? Tôi biết thật khó-khăn vô-cùng ! Tôi biết những trở-ngại lớn-lao nầy ! Nhưng tôi cũng biết chắc rằng vấn-đề thật ra cũng rất giản-dị : Tôi có tin-cậy lời Chúa Jêsus không ? Bây giờ là thì giờ tiếp-nhận. Hỡi Ni-cô-đem, hãy lắng nghe tiếng gió ! Hãy lắng nghe tiếng gió !

Người dịch : NGUYÊN-ĐÌNH

CÓ MỘT TIẾNG PHÁN TRONG LÒNG

"Con chó đi Nam-Định"

● ĐỖ ĐỨC TRÍ Sàigòn

Lời cầu-nguyện mở đầu.— Kính lạy Đức Chúa Trời, xin Chúa tha-thứ cho con vì trong đời con, nhiều lần hành động không có hoặc không theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh. Nhưng hôm nay, nhân ngày lễ Ngũ-tuần, con xin viết bài nầy để xác-chứng rằng Đức Thánh-Linh còn đoái thương mà dắt-dẫn các tôi-tớ hèn mọn của Chúa. Nguyện Chúa được vinh - hiển, nhơn Danh Đức Chúa Jêsus-Christ ! A-men.

* * *

KHI ấy tôi đang ở Hà-nội. Cụ Mục-sư Dương-Tự-Ấp (có tin đã về Nước Chúa) hầu việc Chúa tại chi-hội Nam-định, cách Hà-nội hơn 80 cây số về phía Nam. Vì phải đi họp Ban Trị-sự Tổng-liên-hội, Cụ đã mời tôi giảng thay Cụ một sáng Chúa-nhật.

Đúng ngày, tôi thức dậy khoảng 4 giờ rưỡi sáng, sửa-soạn xong, tôi cầu-nguyện, rồi mở cửa ra đi, vì phải đáp chuyến xe lửa 6 giờ. Tôi mới đi được chừng mười bước, thì có một tiếng phán trong lòng : « Con chó đi Nam-định ! » Tôi nhận biết là tiếng phán của Đức Thánh-Linh, bèn quay trở vào nhà. Vợ tôi hỏi :

— Sao mình đi rồi, lại về ngay ?

Tôi đáp :

— Chúa muốn tôi làm việc khác.

Tôi ngồi trên ghế, cúi đầu cầu-nguyện, đại-ý hỏi : « Chúa muốn con làm chi ? » Và không lâu, có tiếng đáp trong lòng : « Con hãy đến thăm ông Th. »

Ông Th. là một tín-hữu sốt-sắng từ lâu năm, và đã được cử làm chấp-sự, tánh-tình rất hiền-lành, khả-ái. Nhưng từ hơn một năm rồi, vì bất đồng ý-kiến với mấy tín-hữu trong vấn-đề nào đó, ông không đi nhà thờ và cũng không họp Ban Trị-sự nữa. Nhiều tôi-tớ và con-cái Chúa đã đến mời ông trở lại tương giao với anh em, song ông từ-chối. Tôi nghe nói rằng tuy ở nhà, ông cũng vẫn đọc Kinh - Thánh, cầu-nguyện, và chẳng làm điều chi trái đạo.

Tôi biết địa-chỉ ông, nhưng chưa đến thăm ông tại nhà lần nào. Lúc ấy là mùa đông, buổi sáng trời lạnh lắm. Khoảng 7 giờ, sau khi thành - khẩn cầu - nguyện cho ông, tôi đi đến nhà ông, thì thấy ông đang ngồi ngoài

sân, xúc đất trồng bông. Thấy tôi, ông đứng lên, vừa tươi cười, vừa ngạc-nhiên, và hỏi :

— Ông đến thăm tôi sớm như vậy, có việc chi ?

Tôi đáp :

— Đáng lẽ hôm nay tôi đi giảng tại Nam-định, song Đức Thánh-Linh phán-bảo tôi đến thăm ông và mời ông đi nhà thờ.

Không chút lưỡng-lự, ông nói :

— Vâng, xin ông chờ tôi một chút.

Ông vào thay y-phục, rồi cùng tôi đi ngay, dường như từ trước tới đây, không có sự gì xảy ra. Dọc đường, tôi khuyên ông nhìn xem Chúa và tha-thứ nếu có ai làm mếch lòng mình. Tôi có cảm-giác rằng mỗi lời tôi nói đã lắng tới đáy lòng ông, và ông có vẻ như trút hết gánh nặng.

Chúng tôi bước vào nhà thờ (cuộc thờ-phượng bắt đầu lúc 8 giờ sáng) trước sự ngạc-nhiên của những ai biết ông đã vắng mặt từ lâu. Các anh chị em nầy phỏng-đoán đã có một điều gì khác lạ xảy ra. Sau cuộc thờ-phượng, tôi mời ông học lớp Chúa-nhật của tôi, và ông cũng ưng-thuận ngay. Từ ngày đó trở đi, ông siêng-năng nhóm-họp và tìm lại được niềm vui vì tương-giao với anh em trong Chúa.

* * *

Tôi thành-thực và buồn-rầu nhìn-nhận rằng trong đời mình cũng như trong đời nhiều anh chị em, ít khi có sự dắt-dẫn đặc-biệt của Đức Thánh-Linh. Mặc-dầu có lời khuyên-bảo : « Hãy bước đi theo Thánh-Linh » (Ga. 5 : 16), và có lời tuyên-bố : « Chúng ta bước đi bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy » (II Cô. 5 : 7), song chúng ta hay bước đi theo hoàn-cảnh thuận-lợi, theo sự suy-luận của trí-óc thiên-nhiên, nên nếu chẳng được Chúa đoái thương can-thiệp và giải-cứu kịp thời, thì không khỏi gặt-hái hậu-quả đắng-cay, tai-hại, thất-bại.

Một lần nữa, chúng ta long-trọng kỷ-niệm ngày Đức Thánh-Linh giáng-lâm. Nhưng có tấm lòng nào rộng mở để nghinh-đón Ngài ngự vào làm Chủ Duy-nhất, làm Cố-vấn Tối-cao, không ? Hay là giữa các thánh-ca chúc-tụng Đức Thánh-Linh và sau các bài giảng về Đức Thánh-Linh, Ngài lại phải như « bồ-câu chẳng tìm được nơi nào đáp chơn xuống, bèn bay trở về trong tàu » (Sáng. 8 : 9) ?

NGHỈ YÊN TRONG CHÚA

Ba vị Tuyên-úy Tin-lành, Mục-sư Nguyễn-hoàng-Sinh, Truyền-đạo Phạm-hữu-Tồn và Truyền-đạo Đoàn-văn-Sua tử nạn trong khi dự khóa huấn-luyện về Chiến-tranh chánh-trị tại Đà-lạt ngày 31-3-70. Tang-lễ đã cử-hành cách trọng thể tại nhà nguyện Tin-lành Biệt-khu Thủ-đô, Saigon, lúc 14 giờ ngày 5-4-1970.

Thay cho các Mục-sư, Truyền-đạo và các tín-hữu Hội-thánh Tin-lành Việt Nam, chúng tôi thành-thật phân-ưu và cầu Chúa an-ủi các tang quyến.

Hội-trưởng : Mục-sư Đoàn-văn-Miêng
Chủ-nhiệm miền Đông NP Mục-sư Phan-vănTranh
Chủ-nhiệm miền Tây NP Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến

Thơ

Lên đường giữa hoàng hôn

Đau xót lòng ta
Đau xót quê ta
Ôi tiếng kêu thương
Cứ dâng lên từ đêm đen bất tận
Của triệu triệu đồng bào không thấy nữa ánh chiêu-dương.

Tiếng máu chưa tan
Cả Hội-thánh ta có cùng lên tiếng khóc
Đang làm gì trong bão lửa ngàn phương?

Như hải-triều tiếng máu đập vỡ lòng ta
Như giọt mưa buồn xuyên não-cân ta
Triệu tiếng khóc như hờn-căm tức-tưởi
Đến bao giờ sẽ tắt, đến bao giờ?

Tân-phú, Thủ-dầu-một, Biên-hòa
Gò-vấp, Long-an, rồi nơi nào nữa
Đuốc cứu-rỗi sẽ soi vào mê-lộ
Xót-xa thay ngày đất nước binh-đao!

Quê ta có bao miền đang đợi sáng
Tin-lành đâu? Ngài Chúa quá gần rồi
Ai có thấy những linh-hồn còn than-vãn
Núi sông sầu cũng úp mặt xuống đời
Cho tôi nghe tiếng kêu gào trong héo-hắt
Xin đau thương đè nặng mãi tâm-hồn
Để nhớ mãi đồng-bào đang chết mất
Mà lên đường dù giữa cảnh hoàng-hôn.

LINH-CƯƠNG

Thơ Lục-Bát trong sách Giê-rê-mi

Hỡi anh em, chị em yêu dấu ! Chúng ta nên chú ý nguyên-văn câu thơ sau đây :

« Bảo cho chúng nó lời nầy :
Mắt ta rơi lụy đêm ngày chẳng thôi. »
Giê-rê-mi 14 : 17

Đó là tấm lòng thương-yêu vô hạn của Đức Chúa Trời đối với những kẻ mà Ngài mua bằng chính huyết mình. Ngài chẳng những cứu chúng ta, mà còn dẫn-dắt chùng ta trong mọi bước đường đời. Khi vui, khi buồn, lúc sướng, lúc khổ, Ngài vẫn ở với chúng ta. Nhưng Ngài rất đau lòng cho những ai bước đi theo ý riêng của họ. (Giê-rê-mi 14 ; 10 11 Giăng câu 9)

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

CHÚA KHÔNG BAO GIỜ
ĐỂ CHO HỘI-THÁNH NGÀI
BỊ SA-LẦY

CUỘC HÀNH-TRÌNH LỊCH-SỬ SAU CÁCH-MẠNG MÙA THU 1945

(BÀI 3)

● Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI

TẤT cả cầu cống trên đường đã bị dỡ và phá hết. Tại mỗi địa-điểm chướng-ngại, đều có dân-quân tự-vệ canh gác. Khi xe chúng tôi đến những cầu và cống bị phá hủy đó, thì anh em liền chạy ra để chận lại. Người hướng dẫn phải xuống xe nói chuyện và trình giấy tờ cho họ xem. Khi người trưởng trạm cho đi thì lúc bấy giờ những người khác mới đào lấy gỗ và ván lên bắc cầu cho xe chúng tôi qua, xong rồi lại dỡ đi đem chôn lại. Từ Biên-Hòa đến Chợ-Đệm, chúng tôi phải trải qua 6 trạm như vậy.

Khoảng 18 giờ chiều cùng ngày chúng tôi đến Chợ-Đệm, nơi đặt Tổng-hành-Doanh của quân-đội nhân-dân do ông Trần-văn-Giàu lãnh-đạo. Họ đưa chúng tôi xuống đò và khi vào đến giữa rừng thì trời cũng vừa tối. Người hướng dẫn cho chúng tôi biết, ông Trần-văn-Giàu mời chúng tôi dùng cơm tối tại đây, rồi sau đó sẽ cho người đưa chúng tôi đến Mỹ-tho. Nửa giờ sau chúng tôi gặp ông Trần-văn-Giàu, ông tiếp chúng tôi rất vui-vẻ — hỏi chúng tôi đi bằng cách nào, tin tức miền Bắc, miền Trung ra sao v.v... Sau đó ông cho biết cụ Tôn-đức-Thắng sẽ đưa chúng tôi đến Mỹ-Tho đêm nay, và ông cũng nói thêm là tình-hình đang nghiêm-trọng lắm, cho nên ngoài Cụ Tôn-đức-Thắng thì không ai có thể đưa chúng tôi đi được.

Bữa cơm vừa xong thì Cụ Tôn-đức-Thắng cũng vừa đến. Cụ rất vui-vẻ, ân-cần mời chúng tôi lên xe. Tôi xem đồng hồ thấy đã 22 giờ 15 (ngày 6-10-45). Ra đi giữa đêm nên tôi không biết đường cũng không biết hướng, chỉ phân-biệt được một điều là cái xe hơi nầy khác với cái xe hơi đưa chúng tôi đi ban chiều.

Đến 0 giờ 30 ngày 7-10-45 chúng tôi mới vào được thành-phố Mỹ-Tho. Vì đã quá khuya nên chúng tôi tìm đến khách-sạn của người Trung-hoa gần gare xe lửa để nghỉ tạm. Lúc trước mỗi khi có dịp vào Mỹ-Tho tôi đều đến trọ tại đây. Đêm đó, cụ Tôn-đức-Thắng cũng nghỉ chung với chúng tôi một phòng trong khách-sạn. Trước khi đi ngủ tôi đọc cho Cụ nghe một đoạn trong thơ Ê-phê-sô 4:1-16 và cắt nghĩa cho Cụ về Hội-thánh của Chúa, về đức-tin và Thánh-linh, đồng thời giải-thích cho Cụ rõ là chỉ có một Chúa duy-nhứt cho mọi người. Sau đó chúng tôi đồng quỳ gối cầu-nguyện. Khi đứng lên Cụ Tôn-đức-Thắng vui-vẻ nói: «Trong đời tôi,

đêm nay tôi cảm thấy rất vui-thỏa và lòng nhẹ-nhàng.» Chúng tôi hứa sẽ cầu-nguyện để Cụ biết nhiều về Chúa.

Sáng ngày 7-10-45 tôi đến giảng tại nhà thờ Mỹ-Tho vì hôm ấy là Chúa-Nhựt. Gặp lại nhau trong hoàn-cảnh đặc-biệt nầy, ai nấy đều hết sức vui mừng lẫn cảm động. Dù phải sống trong những giờ phút ngột ngạt của chiến-tranh, nhưng đức-tin của hầu hết con cái Chúa vẫn không có gì thay đổi. Họ vẫn vui-vẻ trong hoạn-nạn và hết lòng nhờ cậy Chúa.

Khi giảng xong, ông Mục-sư Bùi-trí-Hiền (Chủ-tọa Hội-thánh Mỹ-Tho) đưa tôi và ông Mục-sư Trần-văn-Chuông về khách-sạn. Lúc ấy Cụ Tôn-đức-Thắng cũng vừa đến cho chúng tôi biết là Ông Chủ-tịch Nam-bộ Phạm-văn-Bạch mời chúng tôi ăn cơm vào 6 giờ chiều. Tôi hết sức từ chối nhưng Cụ Tôn cho biết đó là ý muốn của Ông Chủ-tịch Nam-bộ. Bữa ăn đặt tại khách-sạn Mỹ-Tho. Hiện diện về phía «*chủ*» gồm có ông Phạm-văn-Bạch, cụ Tôn-đức-Thắng, ông Hoàng-quốc-Việt và về phía «*khách*» có ông Mục-sư Bùi-trí-Hiền, Mục-sư Trần-văn-Chuông và tôi. Những mẫu chuyện qua lại trong suốt bữa ăn phần lớn đều xoay chung quanh vấn-đề rao-truyền Tin-lành. Nhân cơ hội nầy tôi đã cố gắng trình bày thật rõ về sinh-hoạt của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam — trong mọi tương-quan xã-hội và chính-trị — đều theo đúng đường lối của Kinh-Thánh và tôn-chỉ đã được qui-định trong bản điều-lệ của Giáo-hội. Mục-đích của chính-quyền lúc bấy giờ là muốn tìm-hiểu Hội-thánh, nên khi nghe chúng tôi trình-bày rành-mạch từng chi-tiết một, họ đã tỏ ra rất thông-cảm và hiểu biết. Sau nầy, khi tôi đã về được Hà-nội và Cụ Tôn-đức-Thắng có dịp ra Bắc, tôi có mời Cụ đến nhà chúng tôi ở số 1 đường Nguyễn-Trải (H.N.) dùng cơm để đáp lễ — hôm ấy giáo-sĩ W.C. Cadman cũng có mặt — và chúng tôi cũng nhân cơ-hội nầy để giải bày cho cụ rõ hơn về Tin-lành. Có người nghe tin nầy liền gán cho tôi là Việt-Minh, cũng như khi tôi nhờ quân-đội Anh đưa lên Biên-Hòa để lấy sổ sách và hồ-sơ của Tổng-liên-hội và các-hạt, thì có người cũng gắn cho tôi là Việt-gian. Đối với hai nguồn dư-luận trái ngược nầy, tôi chỉ trả lời : « *Tôi không là Việt-Minh mà cũng không là Việt-Gian, chỉ là người Việt yêu mến Chúa và phục-vụ Chúa mọi nơi mọi cách* ».

Chiều ngày 9-10-45 tôi thả bộ ra bờ sông trước nhà Bưu-điện Mỹ-Tho để ngồi hóng mát. Nhìn khung-cảnh quen thuộc nầy tôi bỗng nhớ lại trước đây một năm, Chúa đã cứu tôi thoát chết một cách hết sức lạ lùng. Chính tại chỗ nầy, tôi bị Hiến-binh Nhựt bắt vì đưa tiền tiếp-tế cho các giáo-sĩ. Nguyên do là vì lúc bấy giờ các giáo-sĩ trong trại giam đã hết tiền tiêu, Cụ E.F. Irwin (Hội-trưởng Hội Truyền-giáo) và Cụ W.C. Cadman mới nhờ tôi thông-báo cho ban quản-trị nhà in ở Hà-nội, bảo họ bán cái máy in do cụ Cadman sắm và gởi tiền vào cho các giáo-sĩ dùng. Cái máy bán được 16.000$00 và họ giao tiền cho tôi đem vào cho các giáo-sĩ. Để có đủ giấy tờ chứng-minh hợp-lý theo thủ tục hành-chánh, họ cũng nhờ tôi xin các giáo-sĩ một biên-nhận để ghép vào hồ-sơ. Tôi trở vào Mỹ-Tho để trao 16.000$ cho Cụ Irwin và trong khi chờ lấy biên-nhận, tôi đến ngồi ở bờ sông

như đã nói trên đây. Khi trao giấy cho tôi xong, cụ Cadman đứng lên đi về trại thì hai người hiến binh Nhựt đi xe đạp từ hai ngả đến bắt tôi. Họ buộc tôi phải theo họ vào trại Hiến-binh. Tôi lạnh cả người, hai đầu gối run lên cầm-cập, bước đi cơ-hồ như không vững. Họ đã từng cấm chúng tôi không được đưa thư từ hoặc tiếp tế cho giáo-sĩ. Nếu bắt được ai tiếp-tế cho giáo-sĩ thì họ sẽ xử-tử bằng cách mổ bụng. Bởi đó, chân tôi bước đi giữa hai người Nhựt mà trí thì nghĩ là mình sắp được về với Chúa. Sự chết chắc chắn sẽ đến với tôi. Hai lần trước cũng bị quân Nhựt bắt nhưng tôi không hề sợ hãi vì không làm điều gì trái-luật, nhưng lần nầy thì khác. Vừa bước đi, tôi vừa thầm nguyện trong lòng : « Lạy Chúa, xin Chúa cứu con, ban cho con sự bình-tĩnh và ở với con trong giờ nầy. A-men ». Liền đó, chân tôi bỗng hết run và tôi cảm thấy bình-tĩnh, dạn-dĩ hơn bao giờ hết. Thi-thiên 23 đã làm cho tinh-thần tôi phấn khởi và đức-tin tôi mạnh mẽ : « dù khi tôi đi trong trũng bóng chết cũng sẽ chẳng sợ tai-họa nào vì Chúa ở cùng tôi ».

Khi đến văn-phòng hiến-binh Nhựt, một vị Đại-Úy ra tiếp tôi. Họ vẫn thường làm như vậy. Sau giờ tiếp đón đó mới giao cho phòng điều-tra để khám xét. (Lần trước tôi đã bị họ lột cả giày, vớ và lộn cả cái bản áo ra xem. Họ đã khen tôi tốt vì không tìm được gì cả). Ông Đại-Úy Hiến-binh nầy mời tôi ngồi và nói chuyện rất tử-tế. Ông hỏi tôi đến ngày nào, Hà-nội ra sao ? Công việc Hội-thánh thế nào ? Ở đây mấy ngày và sau đó sẽ đi đâu ? v.v... Khi đang vui câu chuyện thì chuông điện-thoại reo vang. Ông này ngừng nói và bốc điện-thoại lên nghe. Không biết có chuyện gì xảy ra mà gương mặt ông biến đổi khác thường. Ông đứng lên có vẻ vội vã và nói với tôi : « Thôi được, mời Mục-sư về, thì-giờ khác tôi sẽ gặp lại ông ». Đoạn ông gọi những người trong văn-phòng và nói bằng tiếng Nhật nên tôi không hiểu gì cả. Những người có nhiệm-vụ khám xét chỉ tôi vào phòng khám, ông khoát tay bảo không — để ông đi ra. Thế là tôi thoát nạn một cách dễ dàng không thể nào ngờ trước được. Ngoài sân những người lính Nhật đang hối hả chuẩn-bị súng đạn, tiếng còi tập họp ré lên. Tôi bước đi giữa họ mà lòng cảm thấy nhẹ-nhàng thơ-thới ngợi khen Chúa. Về đến khách-sạn tôi thấy hai cụ Irwin và Cadman đang đứng đợi, thấy tôi hai người liền chạy đến hỏi thăm. Tôi thuật lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc bị bắt dẫn đi đến lúc được ra về tự-do cho hai cụ nghe. Không ai có thể ngờ sự-kiện có thể dễ-dàng như vậy, nên đồng dâng lời ngợi khen Chúa và tạ ơn Chúa đã cứu tôi cách lạ-lùng. Vài ngày sau chúng tôi được biết hôm đó có đoàn quân Nhựt di-chuyển từ Chợ-Lớn đến Mỹ-Tho, khi vừa qua khỏi cầu Tân-An thì bị Việt-Minh phục-kích, nên họ xin viện-binh từ Mỹ-Tho đến giải vây. Về phần tôi, tôi tin chắc rằng Chúa đã dùng cơ-hội nầy để giải cứu tôi khỏi tay người Nhựt và đưa tôi về bình-an.

3. *Cuộc đổ-bộ của Quân-đội Anh tại Mỹ-Tho.*

Chiều ngày 10-10-45, các ông Mục-sư Kiều-Công-Thảo và Nguyễn-tấn-Lộc từ Sa-Đéc đến thăm tôi thì tối hôm đó quân-đội Anh đổ bộ chiếm Mỹ-Tho. Quá 12

giờ đêm tiếng súng bỗng nổ vang khắp nơi và chừng 1 giờ sau đó, tôi nghe tiếng chân người dồn-dập trên đường. Người chủ khách - sạn đến cho tôi biết quân - đội Anh đã chiếm thành-phố rồi và bây giờ họ đang lùng bắt những người khả-nghi và lục-soát các khách-sạn. Do đó khách-sạn nầy cũng cũng phải mở cửa cho họ vào. Trong khi ấy thì tiếng súng dẫn tiếp-tục nổ dữ dội tại nhiều nơi cho đến khoảng 5 giờ sáng ngày 11-10-45 mới yên lần. Tôi đứng trên lầu khách-sạn nhìn xuống, thấy quân-đội Anh đang di-chuyển từng toán nhỏ trong tư-thế sẵn sàng chiến-đấu. Những chiếc xe hơi còn đậu ngoài đường đều bị họ bắn vỡ các lốp nên không thể chạy được, trong số đó có xe của hai ông MS. Thảo và Lộc đến thăm tôi ban chiều. Một toán lính Anh đi vào lục - soát khách - sạn — tôi mở toang các cửa — nhưng có điều rất lạ là họ không vào phòng tôi. Mặc cho mọi biến chuyển của tình-thế, tôi bình-thản ngồi đọc Kinh-Thánh và cầu-nguyện xin Chúa gìn-giữ và giúp đỡ tất cả những con cái Ngài, trong giai-đoạn nhiễu-nhương nầy.

Đến 8 giờ sáng, hai cụ Irwin và Cadman từ trong trại ra tìm tôi và đưa tôi vào trại tập-trung tù-binh ở Mỹ-Tho để sống với họ. Mãi đến ngày 15-01-1946 mới nhờ được một tàu đổ bộ của người Anh đưa chúng tôi về Saigon. Như vậy, tôi được hân-hạnh ngồi tù với các giáo-sĩ trong trại giam tù Đồng-Minh—tính từ 11-10-45 đến 15-1-46 là ba tháng 6 ngày. Trong chuyến đi từ Mỹ-Tho lên Saigon lần nầy, có ông bà cụ Irwin, ông bà cụ Cadman, cụ Jeffrey, ông Franklin, ông bà Huỳnh-minh-Ý và tôi.

Khi về đến Saigon, chúng tôi nhận thấy thành-phố vẫn còn hết sức hoang-vắng, nhà thờ không có ai nhóm lại. Có lần tôi đến thăm Mục-sư Trần-xuân-Hỉ ở nhà thờ Saigon, trong khi chúng tôi đang ngồi nói chuyện thì quân-đội Anh đi bố ráp tràn vào nhà thờ, thấy chúng tôi họ toan bắn hết. Chúng tôi phải la lên cho họ biết đây là nhà thờ và chúng tôi là mục-sư. Chừng ấy họ mới chịu khám xét giấy tờ rồi rút ra. Có lần chúng tôi đi từ khoảng giữa đường Trần-Hưng-Đạo đến chợ Bến-Thành mà không gặp một người nào cả. Một lần khác, tôi và ông Huỳnh-minh-Ý đi từ nhà hội ở đường Võ-Tánh đến Chợ-Lớn, quang cảnh cũng thê-lương như vậy — thỉnh-thoảng chỉ nghe tiếng súng bắn lén và tiếp theo đó là tiếng bắn trả lại bằng những tràng dài.

Tôi rất nôn-nả muốn trở về Hà-nội, nhưng không làm thế nào đi được. Khi tìm được phương-tiện ở Saigon thì lại bị Hà-nội làm khó dễ, nên cứ phải chờ ngày nầy qua ngày khác. Mãi đến ngày 22-2-46 mới có một chiếc máy bay Hồng-Thập-Tự Quốc-tế ra Hà-nội, tôi xin tháp tùng và may mắn được chấp-thuận. Như vậy tôi phải chờ ở Saigon tất cả là 1 tháng 7 ngày mới được đi. Máy bay đến phi trường Gia-lâm lúc 4 giờ chiều. Tại đây tôi thấy toàn là quân - đội Trung - Hoa không có một người Việt-Nam nào cả. Một chiếc xe Hồng-thập-tự chạy đến, tài xế là người da trắng tôi đoán là người Anh. Ông ta đưa tôi đến cầu Long-Biên — phía bên Hà-nội — và bỏ tôi xuống tại đó. Sau khi nói mấy lời cám ơn, tôi xách hành-lý đến gần chợ Đồng-Xuân và gọi xe xích lô về nhà. Cửa nhà của tôi lúc bấy giờ đang khép kín. Tôi đẩy cửa

bước vào, vợ con tôi chưng hửng la lên, họ ngỡ là chiêm-bao. Thật sự, họ đã hết sức cầu-nguyện cho tôi được về với gia-đình và lo công việc Chúa, nhưng khi Chúa đưa tôi về bằng xương bằng thịt thì vợ tôi, con tôi đều bỡ ngỡ khó tin. Hoàn-cảnh chúng tôi bấy giờ chẳng khác nào câu chuyện đã được chép trong Sứ-đồ 12:1-19. Phi-e-rơ bị cầm tù trong khám. Hội-thánh cầu-nguyện cho người luôn, nhưng khi Phi-e-rơ về — Con đòi Rô-Đơ tuy hết sức mừng rỡ, nhưng lại bỏ chạy không dám mở cửa, còn Hội-chúng thì lại tưởng nàng Rô-Đơ lãng-trí nên la-hoảng chớ làm gì có chuyện «hoang-đường» như vậy. Hiện-tượng bất-định nầy có thể do lòng thương nhớ quá đỗi gây nên chớ gì. Họ tiếp-tục đưa ra nhiều giả thuyết, nhưng sự thật Phi-e-rơ đã về. Chúa đã giải-cứu con người bằng xương bằng thịt của ông bằng một phương-thức huyền nhiệm và đưa ông về với Hội-thánh bình-an.

Tôi rời Hà-nội sáng ngày 21-9-1945, mãi đến chiều ngày 22-2-1946 tôi mới trở về. Trong khoảng thời gian hơn 5 tháng ấy gia-đình tôi và cả Hội-thánh Bắc-Hạt không hề nhận được một tin-tức nào cả. Họ chỉ nghe ông Nguyễn-Đình-Thuần là người đã cùng đi với tôi từ Hà-nội đến Nha-Trang rồi chia tay kể lại, ngoài ra không biết thêm gì khác nữa. Do đó mà trong suốt thời gian tôi vắng mặt, có nhiều phỏng đoán được nêu lên. Có người thì cho rằng tôi bị giết chết trên đường vào Saigon, vì lúc bấy giờ tại Phan-Thiết có loạn lớn. Cũng có người đoán tôi còn sống nhưng không biết hiện ở đâu. v.v... Ngần ấy giả-thuyết được lập đi lập lại ngày nầy qua ngày kia làm cho nhà tôi và con tôi rất đau khổ, không biết tôi sống chết ra sao. Trong khi ấy thì cũng có người đến khuyên vợ con tôi nên thu xếp để về quê-hương, vì ở bên cạnh cha mẹ dù sao thì cũng được an-ủi và đỡ buồn phần nào. Nhà tôi phân-vân không biết phải tính sao... Tuy nhiên vì chờ mãi không thấy tôi về nên đã bán lần những món đồ dùng của tôi. Thậm-chí những sách vở của tôi cũng có người đến đặt mua nữa.

Khi tôi thình-lình trở về thì cả nhà đều chưng-hửng vì tuy không nói ra nhưng mọi người trong gia-đình đều đinh-ninh tôi chết rồi. Nhà tôi muốn ngất đi vì mừng rỡ. Con tôi cũng vậy. Ai nấy đều xem tôi như người chết SỐNG LẠI, hiện về từ cõi hư-vô. Mà thật cũng gần đúng như vậy, so với hoàn cảnh đặc-biệt lúc bấy giờ tôi chẳng khác nào người chết được sống lại, nhờ đó mà tôi hiểu được rất nhiều điều mà người đương-thời không sao hiểu biết được.

Kể lại chuyến đi nầy, mục-đích của tôi là để nhắc lại ơn dẫn-dắt của Chúa với riêng tôi, và sự bảo-bọc của Ngài đối với toàn-thể Hội-thánh trải qua những giờ phút hết sức khó khăn của lịch-sử đất nước. *Chúa ở mọi nơi, Chúa biết tất-cả*, đó là nguồn an-ủi vô-biên của hết thảy những ai kính mến Ngài.

Ba vị Mục-sư Tuyên-Úy Tin-Lành Tạ-Thế. Đêm 31-3-1970 Tại Đà-Lạt. Đang khi thi-hành nhiệm-vụ đối với Chúa và Tổ-Quốc. Tên ba vị: Nguyễn-Hoàng-Sinh, Phạm-Hữu-Tồn và Đoàn-văn-Sua.

Sinh, Tồn, Sua : trận tốt-lành
Hi-sanh tánh mạng, lưu danh vĩnh-trường
Từ đây hết cảnh đau-thương
Vinh-hoa nước Chúa, Thiên-đường yên-vui
Hỡi đoàn Truyền-đạo ta ơi
Quyết-tâm rao-giảng cứu người mau đi
Rồi đây : ta cũng vinh-qui !

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

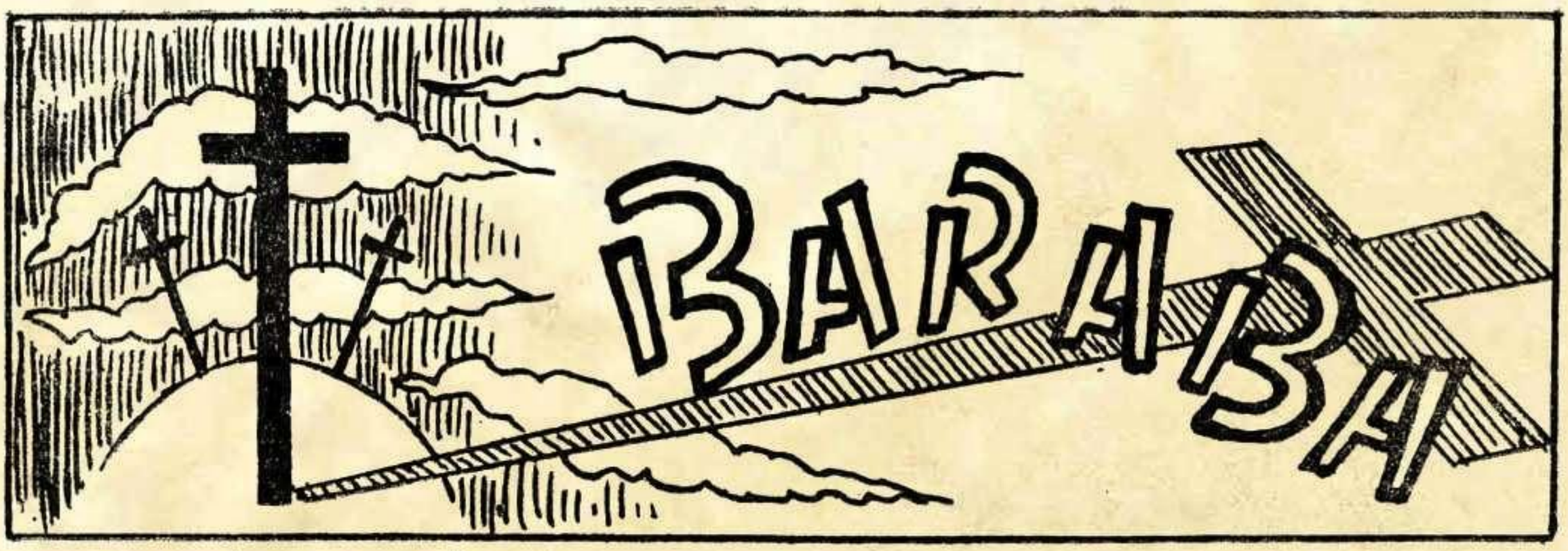

TRUYỆN DÀI GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯỚNG DƯƠNG

(tiếp theo)

Mụ thấy thương hại cho gã. Phải, thấy gã như thế làm mụ đau khổ, đủ biết là mụ ta thương hại gã bao nhiêu ! Về phần mụ thì gã không thèm ngó ngàng gì tới, nhưng sở dĩ như thế là vì gã không thích. Gã không yêu mến mụ chút nào thì gã không thèm ngó, điều đó không có gì đáng lấy làm lạ cả. Ban đêm, gã cũng không thèm ăn nằm với mụ nữa. Đó là điều tệ hại nhất, và không có gì chứng-minh rõ-ràng hơn cho việc gã không còn thiết tha gì đến mụ nữa. Chỉ có mụ là con ngu ngốc mà cứ bám mãi vào cái anh chàng khổ sở nầy. Đêm đêm, mụ khóc một mình và điều đó không làm cho mụ có cảm tưởng dễ chịu nữa. Thật là lạ... Mụ chẳng bao giờ nghĩ rằng, việc ấy có thể xảy đến cho gã ?

Làm sao để chiếm lại gã ? Làm sao đuổi được — người bị đóng đinh kia đi để khiến Baraba trở lại là chính Baraba ? Mụ không biết cách thức đuổi tà ma. Mụ ta không biết gì hết, mà đều chắc là một hồn ma rất mạnh và rất nguy hiểm. Mụ ta đoán vậy. Mụ cảm thấy gần như sợ hãi, dầu bản tính mụ không phải là hay sợ sệt. Cứ nhìn Baraba thì biết hồn ma người đó có quyền lực như thế nào. Nó đã ám ảnh nổi một con người vạm vỡ mà trước đó, đã sống hoàn toàn độc lập. Thật là khó quan niệm cho nổi. Cho nên người ta hầu như phải sợ sệt thì không có gì đáng ngạc nhiên. Hồn ma đó chắc phải có một mãnh lực đặc biệt bởi vì nó thoát ra khỏi kẻ đã bị đóng đinh.

Không mụ ta không sợ. Nhưng mụ chỉ không ưa những kẻ đóng đinh thế thôi. Đối với mụ thì họ không có nghĩa lý gì cả. Mụ có một thân hình to béo, nở nang; chỉ có Baraba là thích hợp với mụ khi gã hãy còn là chính gã. Trước khi gã để cho cái ý nghĩ là đáng ra chính gã phải bị đóng đinh ám ảnh trong đầu. Điều khiến cho mụ to béo hài lòng, là chính gã không bị đóng đinh, là gã đã thoát nạn !

Đó là những ý nghĩ của mụ ta trong sự cô đơn lớn lao của mình. Nhưng cuối cùng mụ ta như là đất cục, mụ không biết gì về Baraba hết. Cũng không biết việc gì xảy ra cho gã, không biết gã có bị linh hồn người bị đóng đinh ám ảnh hay không. Điều chắc chắn duy nhất, ấy là gã không còn ngó ngàng gì đến mụ nữa, thế mà mụ cứ yêu gã thì thật là quá

ngốc. Mỗi khi nghĩ như thế, mụ ta lại khóc tỉ tê và cảm thấy khổ sở kinh khủng.

Trong thời gian ở nhà mụ to béo, có lần Baraba cũng đi phố. Và đây, là việc đã xảy đến cho gã vào một trong những lần đi ít oi đó :

Gã vào một ngôi nhà chỉ giống như một cái chái thấp, có vài lỗ thông hơi để cho ánh sáng vào. Từ những lỗ thông hơi đó cũng tiết ra một mùi nồng nồng của da thú, của các loại nước cường toan và những mùi gì gã cũng không biết nữa. Có lẽ đây là một xưởng thuộc da, dầu nó không ở trong khu phố của các thợ thuộc da, nhưng nằm dưới chân núi của một Đền Thờ, về phía thung-lũng Xết-rôn. Chắc đây là một trong những xưởng để thuộc da những con thú được dùng làm sinh tế trong Đền thờ. Nhưng người ta không còn dùng đến nó nữa. Người ta chứa những thùng lớn để dài theo các vách tường đều trống rỗng, dầu chúng vẫn còn giữ lại mùi hôi... Dưới đất là những đống vỏ cây sồi, những rác rến và đồ dơ đủ loại mà người ta dẫm lên trên.

Ba-ra-ba len lén đi lọt vào đó mà không bị ai chú ý, rồi ngồi xổm trong một góc gần cửa ra vào, nơi gã có thể nhìn khắp căn phòng đầy những người đang cầu-nguyện. Gã không trông thấy hết, mà chỉ phân biệt được những người tình cờ ngồi ngay dưới những tia sáng lọt qua các lỗ thông hơi. Nhưng chắc còn có nhiều người khác đang cầu-nguyện trong bóng tối là nơi có những tiếng thì thầm vang ra. Thỉnh thoảng tiếng thì thầm ấy cất cao lên từ một phía, để rồi trầm hẳn xuống và hòa lẫn với tiếng rầm rì chung. Lắm lúc cả mọi người trong căn phòng đều cầu nguyện to lên với lòng nhiệt thành ngày càng gia tăng, rồi có một người đứng lên để làm chứng về sự sống lại của Cứu Chúa trong một trạng thái xuất thần. Lúc ấy những người khác im tiếng và quay đầu về phía người ấy, chừng như muốn thu hút phần sức lực trong người ấy. Xong rồi họ lại bắt đầu cầu-nguyện bằng một sức nóng nảy tăng bội. Thường thì Baraba không thể nào thấy được mặt người làm chứng. Nhưng rồi có một người đứng dậy ở gần gã.. Gã thấy được vẻ hăng say và những giọt mồ hôi chảy dài xuống đôi má hóp của người ấy. Đó là một người đã có tuổi, người ấy lại đập đầu xuống nền đất nện, điều mà mọi người làm khi khấn nguyện. Dường như người ấy nhớ rằng mình còn có một vị Thần khác hơn là người đã bị đóng đinh mà người ấy luôn luôn đề cập đến.

Sau người ấy có một tiếng nói từ xa vọng lại mà Baraba nhớ mang máng là mình có quen. Quay về hướng đó gã khám phá ra rằng đó là giọng của người Galilê có hàm râu hung hung đỏ, đang đứng giữa một làn ánh sáng. Ông ta nói với giọng trầm tỉnh hơn những người khác với giọng của xứ mình, mà người Giêrusalem cho là quê mùa, khờ khạo. Nhưng chính ông ta được mọi người chú ý hơn hết, dường như tất cả đều bám lấy môi miệng ông ta dầu những lời người ấy nói không có gì lạ thường cả. Ban đầu ông ta nhắc lại khá lâu về Thầy thân yêu của mình mà ông ta không hề gọi bằng một tên nào khác hơn. Rồi ông ta nhắc lại rằng theo lời tiên tri của Cứu Chúa, các tín đồ sẽ bị khủng bố, sát hại vì có đức tin của họ. Nếu việc sẽ bất ngờ xảy ra đúng như vậy, họ phải cố gắng hết sức để chịu đựng sự khổ sở bằng cách nghĩ đến người đã từng chịu đau đớn. Lẽ dĩ nhiên là trái với Thầy, họ đều là những con

người khốn nạn, nghèo ngặt đáng thương, nhưng họ phải cố gắng chịu đựng thử thách để khỏi phản bội, chối bỏ Thầy. Đó là là tất cả những gì mọi người trông đợi. Dường như người Galilê kia đã nói điều đó là cho chính mình cũng như cho mọi người khác. Khi ông ta dứt lời trong đám cử tọa dường như có sự thất vọng. Chắc vì thấy được điều đó nên ông ta tuyên bố là mình sẽ đọc một bài cầu-nguyện mà có lần Thầy đã dạy mình. Ông ta thi hành ngay và mọi người dường như được hài lòng hơn, một số còn có vẻ cảm động thực sự nữa. Mọi người dường như đều ở trong trạng thái xuất thần. Sau bài cầu-nguyện, những người ở gần ông Galilê hơn hết đã quay lại để cám ơn ông ta. Baraba thấy rằng số người đang ngồi quanh ông ấy chính là những kẻ đã thét lên : « Cút khỏi đây mau, thằng quỉ ! » hôm nọ.

Sau đó còn một vài chứng nhân đầy dẫy Thần Linh ở trong trạng thái xuất thần khác nữa đến nỗi buổi họp cứ tiếp tục và nhiều người nghiên bên nầy, ngã bên nọ, dường như đang bị xúc động rất mạnh vì cảm kích. Từ cái góc của mình, Baraba nhìn họ, quan sát tất cả bằng đôi mắt thụt sâu vào hai lổ mắt của gã.

Bỗng gã giật nẩy mình. Trong một làn ánh sáng gã thấy ả sứt môi, đôi tay ả đè chặt lấy bộ ngực lép, gương mặt xanh xao hướng về phía ánh sáng đang chảy dài trên người. Từ buổi sáng họ gặp nhau trước cửa mộ đến nay, gã chưa gặp lại ả. Ả càng gầy gò thảm nảo hơn, quần áo thì rách tả tơi, đôi má cóp hẳn lại vì đói. Những người trong đám cử tọa nhìn ả. tự hỏi nhau ả là ai. Dường như không ai biết ả cả. Rõ ràng là họ thấy ở ả một cái gì kỳ cục mà không thể nói được là cái gì, ngoài ra bộ quần áo rách tả tơi của ả. Họ tò mò chờ nghe lời làm chứng của ả.

Sao ả lại đi làm chứng như thế ? Việc đó có ích lợi gì ! Baraba nghĩ trong lòng như vậy ? Ả phải biết đây không phải là chỗ của ả chứ. Gã rất bất mãn, dầu việc đó không dính dáng gì với gã hết. Sao ả lại đi làm chứng.

Dường như ả cũng không say sưa đặc biệt với chuyện đó lắm. Ả nhắm nghiền đôi mắt hình như không muốn nhìn bất cứ một ai trong đám người đang vây quanh mình. Ả cho ta cái cảm-tưởng là ả muốn nói gấp cho xong chuyện. Nếu thế thì nói làm chi ? Có gì là cần thiết đâu ?

Cuối cùng ả cũng bắt đầu nói. Bằng cái giọng mũi của mình, ả xác nhận đức tin của ả vào Cứu Chúa, và không có ai cảm-động về chuyện đó như đáng phải có. Trái lại ả đã nói bằng một giọng có vẻ hờn dỗi hơn, khôi hài hơn thường lệ. Lẽ dĩ nhiên là ả đã bị xúc động mạnh khi đứng trước một số đông người như thế. Đám đông bộc lộ rõ rệt sự khó chịu của họ. Vài người quay mặt chỗ khác, xấu hổ. Sau hết ả bập bẹ một câu gì như là : « Thưa Chúa con đã làm chứng cho Ngài rồi đó, như điều Ngài đã dạy con. » Rồi ả ép mình sát nền đất nện, cố gắng cho người ta càng không thấy mình càng hay.

Mọi người nhìn nhau, bỡ ngỡ. Dường như ả đã biến những người trong căn phòng nầy trở thành những người kỳ cục. Và có lẽ họ đã có lý. Có lẽ ả đã làm vậy. Sau viiệc đó, họ chỉ còn muốn có mỗi một điều : bế - mạc buổi họp càng sớm càng tốt. Một trong những cử tọa, một người trong đám, người đã nói « Cút khỏi đây mau, thằng quỉ » đứng lên và tuyên bố là họ phải giải tán. Rồi ông ta thêm là chắc mọi người đều biết là tại sao họ lại họp ở đây mà không họp trong thành phố, rằng lần sau buổi họp sẽ được triệu tập tại một chỗ khác mà bây giờ chưa có thể nói là ở đâu. Chắc Chúa sẽ chọn cho họ một chỗ trú ẩn để tránh được những kẻ hung bạo. Ngài là người chăn của họ, sẽ chẳng bao giờ bỏ mặc bầy chiên của mình.

Baraba không nghe thêm nữa. Gã đã lách mình ra ngoài trước mọi người và rất lấy làm bằng lòng vì gã đã đi trước họ rất xa rồi.

Tất cả những việc đó khiến gã bất nhẫn.

(còn tiếp)

TẤT CẢ CHO NGƯỜI CHƯA ĐƯỢC CỨU

Phụ Trang

TRUYỀN-ĐẠO

SÂU RỘNG

GIẢNG TIN-LÀNH
tại tỉnh Phong-Dinh
(từ 28-12-1969 đến ngày 6-1-1970)

Hội-thánh Cần-thơ, cậy ơn Chúa tổ-chức được một cuộc giảng Tin-lành cho đồng bào trong thời-gian 10 ngày tại Tỉnh-lỵ Cần-thơ.

Đó là một cuộc giảng đạo lâu dài nhất đối với các cuộc giảng đạo đã có trước. Đây là một việc làm vượt quá khả-năng của chúng tôi. Vì vậy, Hội-thánh chúng tôi cầu-nguyện rất nhiều trước khi tiến vào công-trường thuộc-linh này. Dù sức yếu, tài mọn, chúng tôi cứ tin quyết lời Chúa « Chẳng phải bởi quyền-thế, cũng chẳng phải bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức-Giê-hô-va Vạn-quân phán vậy ».

Chúng tôi đã tích cực hoạt-động và kết-quả được 296 linh-hồn trở lại tiếp nhận Cứu-Chúa Jêsus-Christ, do các đêm giảng đạo tại trại và cũng do sự hoạt-động của Ban Chứng-Đạo.

Quang-cảnh và vị-trí :

Nhờ mượn được cái trại lớn của Hội Truyền-giáo, nhờ sự sẵn sàng hiệp lực của quí vị Ms. Trưởng Ban Lưu-hành Miền Tây, Ms. Chủ-tọa Hội-thánh cùng với ban Thanh-niên, và rất đông con cái Chúa tham dự vào, mỗi người lo một việc, nên trại giảng đặc-biệt được trang-hoàng khá lộng-lẫy, và không kém phần trang-nghiêm. Nhất là ban đêm, ánh sáng của những bóng đèn màu chiếu rọi nhiều màu sắc, làm tăng thêm phần đẹp đẽ của các tấm biểu ngữ « Chào mừng quan-khách và đồng bào » cùng những biểu ngữ viết nhiều câu gốc đầy ý nghĩa.

Cái trại to lớn này được dựng lên nơi trung-tâm Thành-phố, tại góc đường Hòa-Bình và Nguyễn-thái-Học, bên cạnh rạp chiếu bóng « Huỳnh-Lạc », cũng nằm trước Chùa Phật-Học nữa. Tưởng đâu phải gặp trở ngại không ít. Nhưng cảm tạ ơn Chúa, việc Ngài làm vượt quá trí hiểu của chúng tôi.

Về Tổ-chức :

Nhờ tổ-chức theo thứ-tự và phân-công cách đồng-đều, nên tất cả mọi sự hoạt-động, từ đầu cho đến cuối rất điều-hòa, không gián-đoạn một ngày nào cả.

Mỗi đêm, đúng 19 giờ 30 phút thanh-niên bắt đầu trỗi lên những bản Thánh-nhạc và Thánh-ca thu hút được rất nhiều thính-giả, mặc dù có sự quyến rũ của rạp chiếu bóng cạnh bên. Số người đến trại giảng Tin-lành mỗi phút càng đông.

Các vị Mục-sư, Truyền-đạo và Chứng đạo-viên thuộc các Hội-thánh cũng tình nguyện đến tham dự rất đông.

Chúng tôi có cử ra các tiểu ban để điều-hành các công-tác như sau :

— Ban Cầu-nguyện
— Ban Tiếp-tân
— Ban Hướng-dẫn
— Ban Kỷ-thuật
— Ban chứng-đạo và thăm-viếng
— Ban Trật-tự
— Ban Liên-lạc và Thông-tin
— Ban Ẩm-thực.

Ngày cũng như đêm, tất cả con-cái Chúa theo nhiệm-vụ của mình hoạt-động cách hăng-say.

Hai xe Tin-lành Lưu-hành cứ tuần tự mỗi ngày đến các nơi phụ cận thành phố, giảng đạo, phát sách cho đồng bào. Đến chiều, chạy khắp trong thành-phố phóng loa, kêu gọi và mời đồng bào đến địa-điểm giảng đạo để dự thính.

Ban Chứng-đạo chia ra nhiều nhóm, đi sâu vào trong các xóm đông dân-cư, làm chứng đạo, phát sách và mời đồng bào đến nghe giảng. Cũng có một số con-cái Chúa với tánh cách cá nhân, tự-động mời bạn hữu mình đến dự-thính nữa. Vì thế, hằng đêm có rất đông đồng bào đến dự, có đem lại chỗ ngồi phải đứng bên lề đường mà họ vẫn nghe rất chăm-chỉ cho đến hết bài giảng-luận.

Sanh-hoạt mỗi đêm :

Số người đến dự thính càng đêm càng đông, có đêm đến trên 500 thính-giả.

Mục - sư Nguyễn - đình - Hiệu và phái - đoàn Tin - Lành viếng thăm và giảng Tin-Lành tại một tiền-đồn. ▶

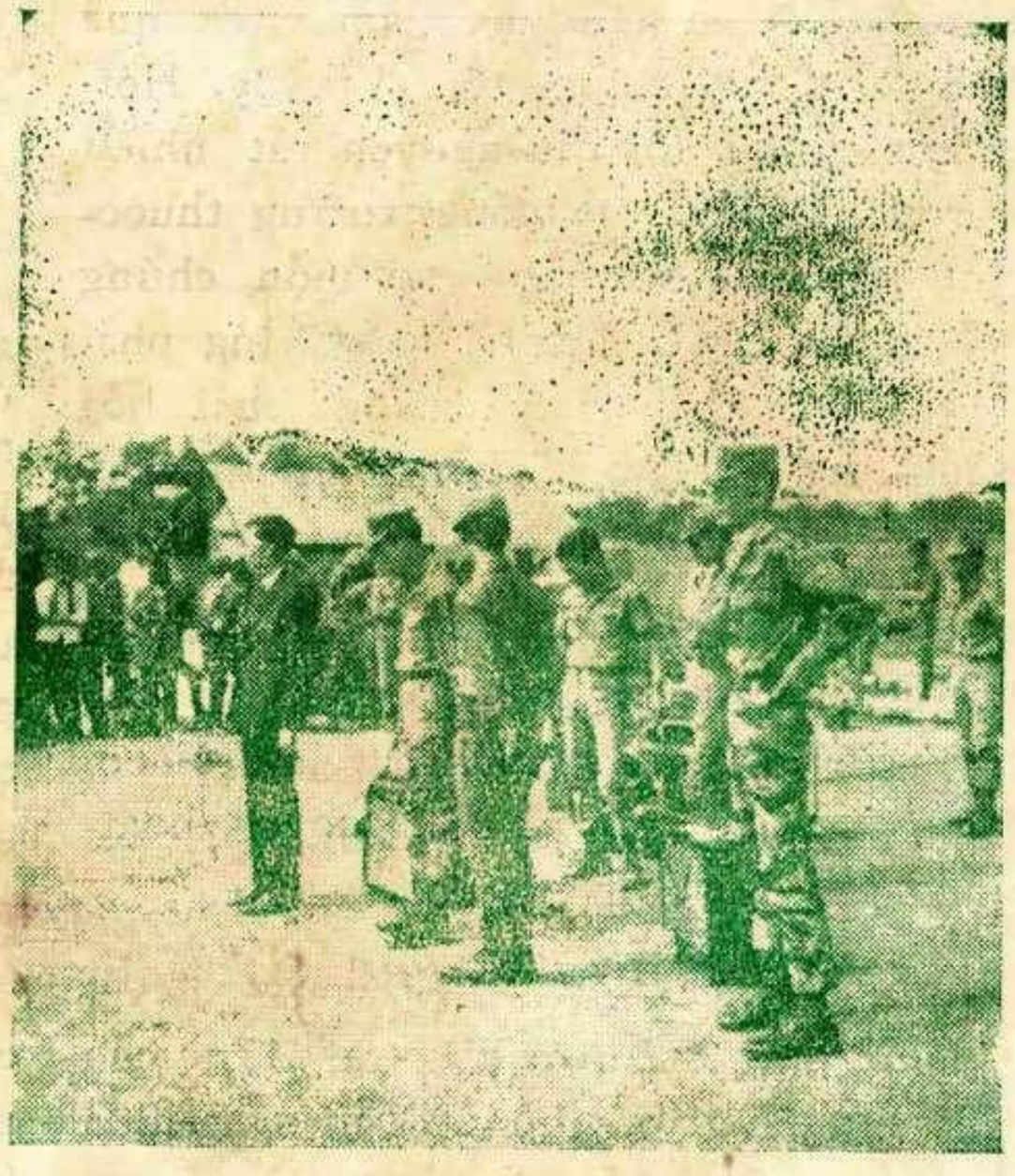

Một số người tiếp nhận Chúa sau khi nghe Tin-Lành tại một trại cải-huấn. ▼

Trong số đồng bào đến dự thính có đủ các thành phần như sau: Trí-thức, Công-chức, Quân-nhân, sinh-viên, học-sinh và cũng có các Tu-sĩ Tôn-giáo bạn đến dự thính nữa. Trong giờ giảng-luận, sự trang nghiêm, trật-tự được giữ gìn cẩn thận, các thính-giả được dễ dàng nhận lấy sứ điệp mà Chúa dùng tôi-tớ Ngài truyền-phán cho nên hầu hết đều yên lặng, ngồi nghe rất chăm-chỉ và theo dõi bài giảng luận cách say-mê.

Sau lời kêu gọi vắn tắt, các chứng đạo viên sẵn sàng đến bên cạnh các thính-giả để giải thích cho họ hiểu thêm tường tận những điều họ muốn biết về lẽ đạo, sau đó có một số người bằng lòng tiếp nhận Chúa. Có khi vì hăng say với công-tác thuộc-linh này, mãi cho đến khi nghe tiếng còi ré lên mới hay đã đến giờ giới-nghiêm, con cái Chúa mới ra về với tấm lòng khoan-khoái.

KẾT-LUẬN: Trong những ngày chiến dịch, Chúa đã dùng các diễn-giả là Hội-trưởng Ms. Đoàn-văn-Miêng Trưởng-ban Truyền-đạo Lưu-hành. Miền-Đông Ms. Phạm-văn-Thâu, Hội-Trưởng Hội-truyền-giáo Giáo-sĩ Thomas Stebbins Giáo-sĩ Lewis, v.v... trình bày những đề-tài rất thích ứng với hoàn-cảnh, địa-vị, và nội-tâm của đồng bào. Một số người được trở nên con-cái Đức Chúa Trời, một số khác dù chưa tiếp nhận Chúa, nhưng đã tỏ ra rất hoan-nghinh chân-lý của Chúa.

Riêng các con-cái Chúa, qua 10 ngày, hoạt-động cách hăng hái, họ cảm thấy không mệt mỏi. Dù phí-tổn cho cuộc truyền đạo kỳ này ngót 110.000$ song anh em ai nấy đều dự phần đóng góp cách đầy đủ, lại còn ước-ao mỗi năm Hội-Thánh nên tổ-chức một lần như vậy, để trả nợ yêu thương đối với đồng bào.

— *Một con-cái Chúa*

TRUYỀN-ĐẠO SÂU-RỘNG MIỀN TÂY

Giáo sĩ Ellison và con trai ông; Ms. Đỗ-thành-Ngữi và Ms. Châu-văn-Cương lưu-hành giảng Tin-lành tại Minh-lương, Cù-là (Kiên giang.)

Ô. Huỳnh-văn-Lạc, một ủy viên trong Ban Truyền-đạo cho Thiếu nhi đang nói về Chú trước một số các em trong ấp tại Kiên-tân.

ĐỘNG-VIÊN NHÂN - LỰC của HỘI - THÁNH

Mục-sư Tấn-sĩ LOUIS L. KING
Tổng Thư-ký Hải-ngoại Sự-vụ
Hội Cơ-đốc Truyền-giáo Liên-hiệp

(Tiếp theo kỳ trước)

ĐỂ làm việc mới mẻ hầu dẫn đem vô-số người về ràn chiên của Đấng Christ, chúng ta phải theo những điều sau đây :

1. Phải trừ bỏ những *ngăn-cản* Hội-thánh lớn lên. Phải loại ra bất-cứ phương-pháp rao-truyền Tin-lành nào không đáp-ứng các yêu-sách của dân-số đang gia - tăng. Chúng ta phải thôi nương - cậy vào Giáo - sĩ và tiền bạc ngoại-quốc để được thành - quả trong công-cuộc bành-trướng. Phương - pháp nào không cho tín-hữu bổn-quốc được tự-do đồn rộng Tin-Lành đã rao-giảng tới họ, thì phương-pháp ấy sai - lạc. Phương-pháp nào toan hạn-chế số cán-bộ rao-truyền Tin-lành ở những người được huấn-luyện theo qui-củ và được yểm-trợ đầy-đủ, thì phương-pháp ấy cũng sai-lạc. Chỉ gia-tăng số Giáo - sĩ ngoại-quốc, và số Mục-sư Truyền-Đạo Giáo-sư được trả lương bằng tiền ngoại-quốc thì không thể nào tiến-hành gia-tăng số chi-hội cho đầy-đủ và thích-đáng. Chỉ có sự phục-vụ toàn diện, vô-điều-kiện và tình-nguyện của tín-hữu, mới thỏa-mãn nhu-cầu được. Đó là con đường duy nhứt, tự nhiên và vững chắc.

2. Một cách cẩn-thận và hấp - dẫn, chúng ta phải dạy rằng mỗi Cơ-đốc-nhân nên làm chứng về Chúa vì những lý-do thiêng-liêng sau đây :

a. Rô-ma 10 : 9, 10; I Phi-e-rơ 2:9, 10; Thi-thiên 67 : 1, 2 tỏ ra rằng việc làm chứng về Chúa là một phần của sự tái-sanh. Nếu người nào không làm chứng về Chúa, thì rất đáng ngờ rằng người ấy chưa thật tin theo Ngài, vì « do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra » (Ma. 12 : 34).

b. Chính lúc được tái-sanh, ta mong thích cho kẻ khác được an-lạc đời đời (I Giăng 3 : 14, 16, 17). Đó là một trong những dấu-hiệu quan-trọng tỏ ra người nào đã « vượt khỏi sự chết mà đến sự sống » (Giăng 5 : 24). Chẳng ai được tái sanh mà lại không có dấu-hiệu này.

c. Trong mỗi tín-đồ có quyền-năng khiến mình vâng theo ý Đấng Christ, muốn rao-truyền Tin-lành. Ấy là quyền năng của Đức Thánh-Linh.

Lúc khởi-nguyên lịch-sử, Đức Chúa Trời đã ban mạng-linh cho loài người

truyền sự sống và gia-tăng dân số. Dầu mạng-lịnh đó còn hiệu-lực, song chẳng ai suy - nghĩ đến bao nhiêu. Tại sao vậy ? Trong loài người có một *động-lực cố - hữu* hoặc năng - lực khiến họ vâng theo mạng-lịnh ấy mà không tự biết. Về phần thiên-nhiên, loài người được cấu-tạo để sanh-sản. Cũng một thể ấy, Đức Thánh-Linh ở trong tín-đồ chính là quyền-năng thúc-đẩy họ làm chứng về Đấng Christ. Luật-lệ gia-tăng và làm đầy-dẫy mặt đất đã ban cho loài người lúc ban đầu, thì cũng có luật-lệ tương đương, là mạng lịnh sau chót của Đấng Christ: « Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người » (Mác 16 : 15). Chính vì sứ-mạng đó mà Đức Thánh-Linh thúc-đẩy chúng ta. Ngài là Thần « rao giảng Tin-lành », và ban cho tín-đồ động-lực hoặc quyền năng để đồn rộng Tin-lành.

d. Hơn nữa, Kinh-Thánh tuyên-bố rằng rao-truyền Tin-lành là công-tác chỉ-định cho hết thảy tín-đồ. Đấng Christ phán minh-bạch rằng không một tín-đồ nào được miễn-trừ. Ngài bày tỏ đó là trách-nhiệm cá-nhân, không thể nào ủy-thác cho kẻ khác. « Cha đã sai Ta thể nào, Ta cũng sai các ngươi thể ấy » (Giăng 20 : 21). Vậy, hết thảy tín - đồ, không trừ một ai, đã được Đức Chúa Trời kêu gọi tích-cực dự phần cố gắng rao đồn sứ-điệp cứu-rỗi. Dạy như vậy là một điểm tất-yếu cho Hội-thánh được lành-mạnh và mở-mang. Cần phải dạy như vậy để chuẩn-bị động-viên Hội-thánh toàn diện.

3. Chúng ta cần huấn-luyện toàn-thể Hội-thánh, chớ chẳng phải đào tạo riêng một số ít người ưu-tú sẽ dâng mình cho chức-vụ Mục-sư, Truyền-đạo trọn thì-giờ. Trong khi huấn-luyện, chúng ta phải lấp bằng cái khoảng trống giả-tạo phân cách giới Mục-sư, Truyền-đạo với các tín-hữu thường. Toàn-thể Hội-thánh cần phải điều-hành như là thân-thể Đấng Christ. Mỗi tín-đồ cá-nhân có địa-vị riêng và chức-vụ riêng. Quả thật, chẳng phải hết thảy được kêu-gọi làm Giáo-sư hoặc Truyền-đạo, Mục sư, song chắc-chắn hết thảy được kêu-gọi làm việc cho Đức Chúa Trời. Toàn-thể Hội-thánh với tư cách Thân-thể Đấng Christ, phải là một cơ-thể điều-hành không bị trở-ngại chút nào. Đoàn quân tín-đồ, tức là nhân-lực vô-biên trong Hội-thánh, nếu đem ra sử-dụng, thì có thể đảo lộn cả thế-giới.

Khi ông thầu-khoán chở vật-liệu xây-cất, tỉ như gạch, thì không những cần xe cam-nhông có tài-xế, song cũng cần nhiều người khuân gạch lên mỗi xe. Gia-tăng số xe và tài xế hơn số người khuân gạch lên đầy xe, thì chẳng có lợi gì. Đó là một thí-dụ hơi thô-sơ về tánh-cách quan-trọng của tín-hữu làm chứng cho Chúa. Chúng ta đã tập-trung nỗ-lực vào sự huấn-luyện « tài-xế ». Cần phải chú ý nhiều hơn đến việc tuyển người « chất vật-liệu » lên xe cam-nhông.

Vậy, chúng ta phải cung-ứng chương-trình huấn-luyện cho hợp với nhu-cầu. Cuộc huấn-luyện phải gồm năm địa-hạt:

1. *Chi-hội địa-phương*

Huấn-luyện để động-viên thì không bắt đầu ở Trường Kinh-thánh, nhưng ở chi-hội địa-phương. Mỗi chi-hội địa-phương phải được coi là nơi đào-tạo những cán-bộ tương-lai. Trong mỗi chi - hội, Mục - sư Truyền - đạo phải thường-xuyên thực-hiện chương-trình huấn-luyện cán-bộ để dạy tín-hữu, là những người, tới phiên họ, sẽ thành lập nhiều hội nhánh. Đây là « thực-tập » ở chính nơi đáng kể! Để làm công

việc ấy, Mục-sư, Truyền-đạo cần có tài-liệu học-tập thích-ứng.

2. *Những lớp ngắn hạn của Địa-hạt*

Sự-kiện nầy dời Trường Kinh-thánh đến những khu-vực đặc-biệt, với những cán-bộ không thể tới trường trung-ương. Nhiều chi-hội thuộc địa-hạt có thể hiệp nhau mà gởi khóa-sinh, có thể là giáo-sư trường Chúa-nhựt, chấp-sự và Truyền-đạo tình-nguyện của các chi-hội ấy. Mỗi chi-hội nên góp phần yểm-trợ một lớp ngắn hạn kéo dài từ 1 đến 6 tuần-lễ. Một Mục-sư bổn-quốc và một Giáo-sĩ có thể điều-khiển lớp học như vậy. Chương-trình thường-xuyên là buổi sáng dạy Kinh-thánh, còn buổi chiều đi thăm viếng trong vùng. Trong cuộc thăm-viếng nầy, mỗi khóa-sinh sẽ phát sách, mời người ta đến nghe giảng, và giải-nghĩa đạo-lý bằng nhiều cách khác. Mỗi tối sẽ có cuộc nhóm-họp để rao-giảng Tin-Lành.

Đây là một chức-vụ có nhiều kết-quả. Nó dạy-dỗ những ai không thể được dạy-dỗ cách nào khác, làm cho chi-hội địa-phương thêm mạnh-mẽ, và đồng thời liên-kết các lớp học với nỗ-lực đồn rộng Tin-lành. Các cán-bộ tương-lai được khích-lệ ham muốn học hỏi cần-trọng hơn tại Trường Kinh-thánh trung-ương. Ở nhiều nước, có những Hội-thánh dùng những phương-pháp nầy và được ích-lợi lớn. Đây là một cách-thức rất thực-tế để tìm được ứng-viên cho chức-vụ Mục-sư, Truyền-đạo. Những môn học có thể dạy là : Giáo-lý căn-bản, cá-nhân truyền-đạo, sanh-hoạt và trách-nhiệm của Hội-thánh, đời sống Cơ-đốc-nhân, bài giảng đơn-sơ, trường Chúa-nhựt, v.v...

3. *Trường Kinh-Thánh buổi tối*

Tại các thành-phố có nhiều nhà thờ mà tín-đồ không thể nghỉ việc lúc ban ngày, thì phải thiết-lập trường Kinh-thánh buổi tối để làm cùng một công-tác như Trường ngắn hạn của Địa-hạt.

4. *Trường huấn-luyện Kinh-thánh chánh-qui*

Đương thời Tân-ước, Hội-thánh lựa chọn các tín-hữu thành-thực hơn và cử làm trưởng-lão. Một số trưởng-lão đó rao-truyền Lời Chúa, còn thì phụ giúp cai-quản công việc Hội-thánh. Ngày nay vì không thể huấn-luyện những người đó theo chương-trình Trường Kinh-thánh hiện-hành, nên chúng ta có ý-hướng xao-lãng họ. Làm vậy, ta gây cho Hội-thánh chậm phát-triển hàng bao nhiêu năm.

« Hội-thánh của Đức Chúa Trời » (1), ở nước *El Salvador* đã thử dạy các trưởng-lão thành-thực đó trong một lớp của Trường Kinh-thánh chánh-qui kéo dài 4 tháng.

Sau mỗi kỳ học 4 tháng, khóa-sinh để 16 tháng tích-cực rao giảng Tin-lành, rồi trở về học 4 tháng nữa. Như vậy, một người phải mất 5 năm mới học hết chương-trình của trường Kinh-thánh, bình thường là 3 năm.

Nhờ phương-pháp ấy người ta không tách khỏi phạm-vi sanh hoạt của mình. Đối với họ, sự học hành có ý-nghĩa nhiều hơn sau khi được kinh-nghiệm trong chức-vụ truyền-đạo thực-sự.

Cán-bộ không cần ai giúp-đỡ để cung-cấp nhu-cầu cho gia-đình mình, vì họ có thể trở về nông-trại mà cày-cấy giữa hai thời kỳ học.

Cán-bộ không mất liên-lạc với bà-con và vẫn giữ theo phong-tục của mình.

(1) Tạm dịch tên nhánh đạo « The Assemblies of God ».

Nếu cán-bộ chăn-dắt một nhóm nhỏ, nhì mối liên-quan ấy không chấm dứt, mà chỉ gián-đoạn, đang khi họ học tại trường Kinh-thánh.

Lúc ở trường, khóa-sinh buộc phải có chức-vụ hầu việc Chúa lúc cuối tuần.

Kết-quả do phương-pháp nầy là « Hội-thánh của Đức Chúa Trời » thành lập được gần 100 chi-hội trên châu-vi cách Trường Kinh-thánh của họ 30 dặm.

Chương-trình nầy thành công đến nỗi các Mục-sư và Giáo-sĩ phải yêu - cầu dời Trường Kinh-thánh đến một thành-phố khác ; ấy chỉ vì họ thi-hành sứ-mạng tốt đẹp tới mức bây giờ, lúc cuối tuần, các khóa-sinh phải đi hàng chục dặm mới tìm được nơi giảng Tin-lành.

5. Cũng phải điều-hành *Thần-học-viện hoặc trường Đại-học Thánh-kinh chánh-qui*

Thêm vào các loại chương-trình huấn luyện để động-viên tín-đồ đi làm chứng cho Chúa, còn phải cần-thận chú-ý đến hai điểm nầy :

(1) Kế-hoạch rao-truyền Tin-lành.

(2) Chiến-dịch cầu-nguyện cho được phục-hưng.

Các kế-hoạch và phương-thức của chúng ta cốt để truyền-giảng Tin-lành và gây-dựng Hội-thánh phải có quyền-năng thiêng-liêng cần-thiết cặp theo.

Khi hoạch-định cuộc giảng Tin-lành toàn-diện, chúng ta trước hết phải sử-dụng những khả-năng làm cho Hội-thánh bành-trướng, vốn có sẵn trong chi-hội địa-phương. Thứ hai, chúng ta phải trồng vững Tin-lành ở những khu-vực chưa có chi-hội địa-phương để làm điểm khởi-phát.

Khả-năng truyền chủng của cây dâu tây làm thí-dụ cho những điểm nầy. Nó truyền chủng nhờ cái hột có sẵn trong trái dâu. Chim có thể chở hột ấy tới một khu-vực chẳng có cây dâu, thả xuống đất, và như vậy, có một khởi-điểm mới mẻ. Còn cách truyền chủng thứ hai của nó là nảy mầm thành những cây mới, cách « cây mẹ » chừng 30 phân, cho đến khi cả khu đất đầy-dẫy cây dâu tây. Kế-hoạch rao-truyền Tin-lành của chúng ta phải gồm hai phương-diện nầy.

Để bao trùm hết phạm-vi hoạt-động và có kết-quả tốt-đẹp, chúng ta chẳng nên nghĩ đến thế-giới hoặc địa-lục, song phải nghĩ đến các khu-vực quốc-gia, vì nó lập tức nêu rõ địa-hạt đặc-biệt cần được nghe giảng Tin-lành, và gán trách-nhiệm chánh-yếu trên các lực-lượng địa-phương. Những vấn-đề tương-giao, hợp-tác thường có thể giải-quyết tốt đẹp hơn hết ở cấp địa-phương ; và tốt nhứt cũng là tiếp-xúc với chi-hội địa-phương để động-viên thuộc-viên của chi-hội ấy.

(1) Phần.

(2) Địa-hạt.

(3) Chi-hội địa-phương.

Đã chú-ý vào những điểm trên và hoàn-toàn nhận biết mình cần nương-cậy trí khôn-ngoan và sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh, chúng tôi xin trình-bày những đề-nghị dưới đây :

1. Đã tới lúc các lực-lượng Tin-lành ở mỗi quốc-gia riêng biệt phải mở một chiến-dịch có bàn-tính và phối-hợp, trù-liệu đầy đủ cho việc theo dõi gây-dựng thích-đáng, nhằm mục-đích rõ-rệt và cấp-tốc, là rao-truyền Tin-lành cho tất cả lãnh-thổ quốc-gia. Nếu có những biện-pháp thi-hành thích-ứng, thì không phải là chẳng đạt tới mục-đích ấy được.

2. Để đạt mục-đích ấy, chúng tôi xin khuyến-nghị hãy thảo một chương-trình đơn-giản huy-động và sử-dụng toàn thể thuộc-viên của mỗi chi-hội trong một nỗ-lực liên-tục sẽ kết-hợp hết thảy lực-lượng để mở chiến-dịch cầu-nguyện lấy chi-hội làm trung-tâm, huấn-luyện cá-nhân truyền-đạo và theo dõi gây-dựng, tổ-chức công-tác thăm-viếng, lưu-hành truyền-đạo tại các khu-vực thôn-quê, giảng Tin-lành cho quảng-đại quần-chúng.

Được khởi-xướng và phát-triển bởi một đội cán-bộ ưu-tú mà các chi-hội hợp-tác có thể chỉ-định, được yểm-trợ hữu-hiệu bởi những môi-giới và chức-vụ chuyên-môn như sách-vở và phát-thanh, được sử-dụng mọi phương-tiện khác, chiến-dịch Tin-lành nầy khả-dĩ mở rộng khắp nước, nhờ đó mà đạt tới mục đích của một chương-trình tương xứng với các đòi hỏi trong linh-hồn người ta.

3. Thời thế cấp-bách và công việc lớn-lao vô-cùng kêu đòi chúng ta từ bỏ những phương-pháp hoạt-động riêng-biệt, và quyết-định cùng nhau hợp-tác, lấy lòng yêu-thương mà tôn-trọng các ân-tứ khác nhau, sẵn-sàng hi-sinh những mục-đích nhỏ vì cớ mục-đích lớn.

Chúng ta có thể hợp-tác để rao-truyền Tin-lành, miễn là chịu đặt tấm lòng mình vào đó. Bằng không, thì nên tự xét xem mình có phạm tội cùng Chúa và cùng bao nhiêu triệu linh-hồn mà Ngài đã chết thế cho, chăng ?

Ấy vì đã tuyệt-đối hiển-nhiên rằng đó là hi-vọng duy-nhứt của chúng ta khi đã biết vị-trí chiến-lược của phong-trào Tin-lành và biết nhiệm-vụ rao-truyền Tin-lành vĩ-đại mà mình phải gánh vác. Chỉ có nỗ-lực ấy, thực-hiện với niềm nương-cậy Đức Chúa Trời, mới đối-phó được với những « đố-thách » của ngày mai.

Mùa gặt thì thật trúng song con gặt thì ít

Ma-thi-ơ 9 : 37-38

Kính tặng Chư quí Ban Chứng-Đạo

Kìa, xem đồng lúa đã vàng,
Khoanh tay ngồi ngó sao an.
Chúng ta hiệp một lên đàng xông pha.
Nợ thương ai trả, máu oan ai đền ?
Sẵn-sàng cứu-vớt người ta,
Cùng nhau ta cố tiến lên,
Dắt đem về chốn nhà Cha đời đời.
Sức thiêng mạnh-mẽ ơn trên đổi-dào !
Thị-thành, thôn-dã nơi nơi...,
Gặp thời, không gặp đừng nao ! ! !
Luân-vong thống-khổ, bao người khóc-than!

Mục-sư LƯU-VĂN MÃO

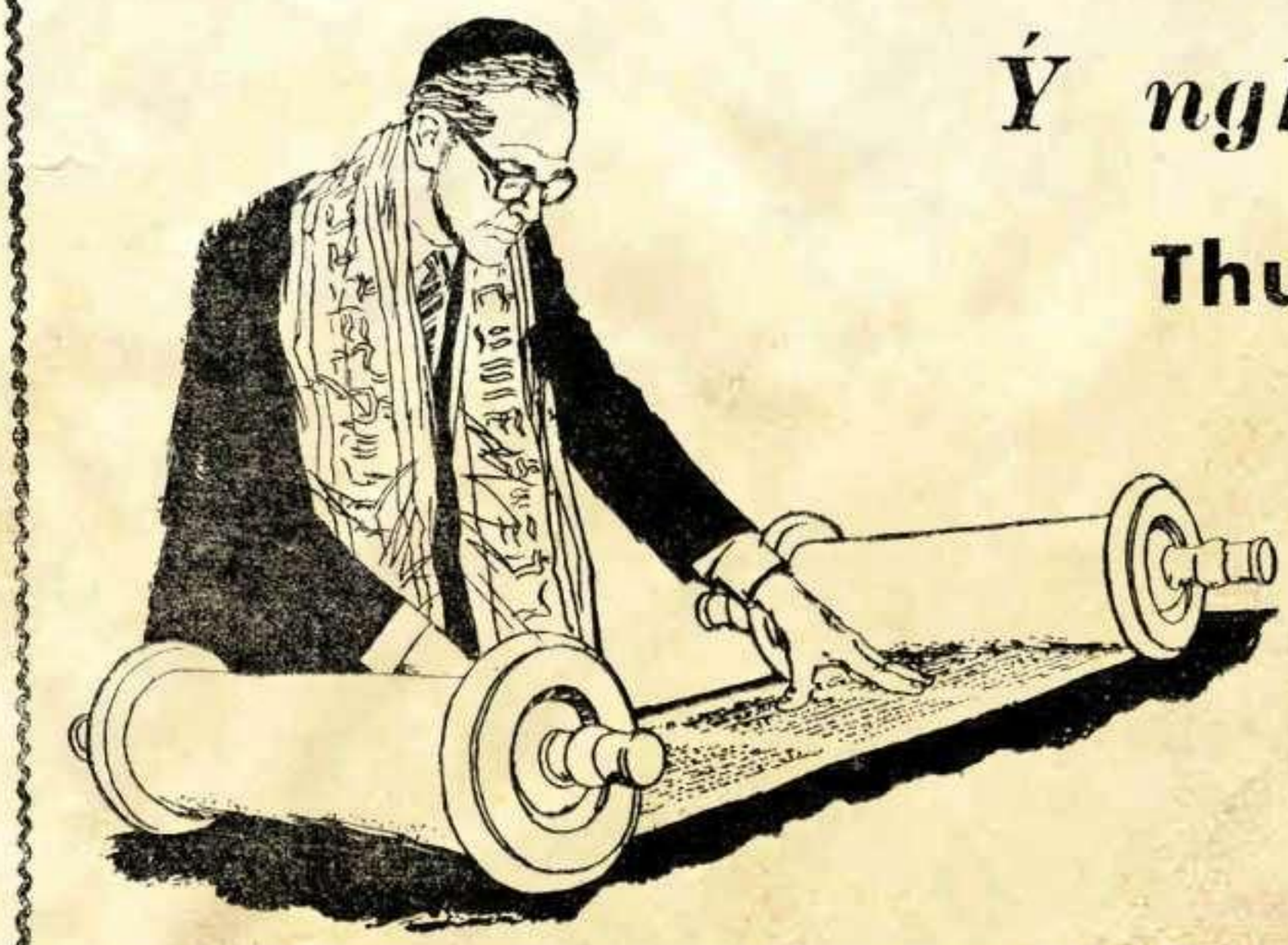

Ý nghĩa
Thuộc linh
của tự mẫu
HI-BÁ-LAI

Soạn-giả : Bà PHẠM VĂN NĂM

CHỮ THỨ BA

GIMEL (LẠC-ĐÀ)

SỐ TIÊU-BIỂU : 3

Chữ thứ 3 trong mẫu-tự Hi-bá-lai là GIMEL (tiêu-biểu cho chữ G). Chữ nầy có nghĩa là « Lạc-Đà ».

Con lạc-đà trong Kinh-Thánh cho biết có 3 công-dụng rất hệ-trọng :

1) Đi đường xa.

2) Mang nặng.

3) Chịu đựng.

Chúng ta sẽ lần-lượt học qua 3 điểm trên đây.

1) *Đi đường xa.* Con lạc-đà là 1 con vật có biệt tài đi trong sa-mạc rộng lớn rất bền-bỉ, không con thú nào bì kịp. Nó giống một chiếc tàu linh-đinh trên « biển cát». Trong mình nó tiết ra một chất đặc-biệt khiến có thể dễ chịu dưới sức nóng như thiêu. Như đi đàng xa mà không có giếng nước thì nó có thể nhịn khát trong nhiều ngày không mệt nhọc gì cả. Nó cũng có tài định-hướng đi rất đúng. Nó không biết nhìn trời để « lần bước theo ngôi sao » như các vị bác-sĩ ngày xưa, cũng không có địa-bàn như những vị thuyền-trưởng trên đại-dương bát-ngát mà vẫn đi đúng đường trong sa-mạc mênh-mông như sa-mạc Sahara chẳng hạn.

Về điểm nầy con lạc-đà tiêu-biểu cho đời sống thuộc-linh của Cơ-đốc-nhân, hay là sự sinh-hoạt của Hội-thánh Đấng Christ. Ngược dòng thời-gian, chúng ta nhớ đến Áp-ra-ham là người được Đức Chúa Trời kêu-gọi trước tiên để lìa bỏ quê-hương, đi đến nơi mà mình chưa biết. Dầu vậy Áp-ra-ham không lạc đường vì Đức Chúa Trời đã dắt dẫn ông. Ông cứ đi, tuy không có địa-bàn cũng không thể ngắm sao, nhưng ông đi thật đúng đường để vào xứ Canaan.

Dân Ysơraen đi trong sa-mạc 40 năm mà « giày họ không mòn, áo họ không rách » Đức Chúa Trời là vị hướng-đạo cho họ. Chúng ta ngày nay cũng đang đi đàng đến xứ Canaan thiêng-liêng, từ đất

đến trời. Chúng ta không phải là kẻ « đi mà không biết mình đi đâu » nhưng chúng ta có Chúa yêu dấu của mình là Jêsus Christ. Ngài đã đến thế-gian mở một con đường cứu-rỗi từ đất đến trời.

Ngài đã đi trước để dẫn dắt chúng ta, dấu chơn Ngài còn in rõ trên «sa-mạc thiêng-liêng » cặp theo những dòng huyết tưới khắp nẻo đàng. Chúng ta biết chắc nơi chúng ta sẽ đến là thiên đàng. Hiện nay chúng ta giống như những khách lữ-hành trên đất. Thi-thiên 119:19 chép rằng : « Tôi là người khách lạ trên đất. Xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa.» Một khách lữ-hành trên lưng lạc-đà đang ở giữa sa-mạc, đều cần yếu nhứt cho người ấy là giếng nước, nếu không có nước thì thật là 1 tai-nạn ! Có 2 điều làm cho viễn-khách lo-ngại trong cuộc hành-trình của mình trong sa-mạc là : đi sai đường nên không tìm thấy giếng nước. Thứ 2 là : Kẻ thù làm cho các giếng nước có chất độc. Trong trận chiến-tranh giữa người Âu-châu và Ả-rập khi xưa, binh-sĩ Âu-châu thường nếm nước của các giếng trong sa-mạc trước khi uống vì sợ độc. Trên đường thuộc-linh của Cơ-đốc-nhân thì Đức Chúa Trời thường giấu những điều-răn của Ngài, khỏi mắt con cái Ngài vì đó là những « giếng nước » làm thỏa-mãn cho khách lữ-hành thiêng-liêng trên đường sự sống mà không có chất độc nào. Vậy nên tác-giả Thi-thiên có lần đã cầu-nguyện rằng : Xin Chúa mở mắt tôi để tôi thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp của Ngài « (Thi. 118:18) Tại sao Chúa «giấu» lời của Ngài ? Kinh-thánh là địa-bàn, là kim chỉ-nam, là suối nước sống, Cơ-đốc-nhân nhờ đó mà nhận-định đúng đường-lối của Chúa Jêsus đã trải qua trong sa-mạc cách rõ ràng, tìm thấy những giếng nước trong lành ngon-ngọt được lấp kín khỏi mắt kẻ thù là ma-quỉ.

Trong thân-thể con lạc-đà có 1 túi nước dự-trữ, nên dầu cuộc hành-trình có xa bao nhiêu, nó cũng có thể chịu đựng được mà không hề chết khát. Đức Chúa Jêsus Christ cũng dự - bị cho chúng ta một mạch nước đời đời không hề cạn tắt là Đức Thánh Linh, để «ở với chúng ta» mãi mãi.

2) *Mang nặng.*— Lạc-đà có sức mạnh phi-thường. Nó có thể mang những hàng-hóa nặng-nề và đi nổi trong khoảng đường xa kinh-khủng. Với gánh nặng trên lưng, nào người, nào đồ vật, nó đi hàng ngàn dặm mà không hề ngã quị giữa đàng. Đây là đặc điểm một tín-đồ thật của Đấng Christ. Mỗi người đều mang lấy gánh nặng của mình và của người khác nữa. Phao-lô khuyên : « Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em đã làm trọn luật-pháp của Đấng Christ. » (Galati 6 : 2) Đấng Christ cũng đã mang lấy mọi gánh nặng thay cho chúng ta. Ngài kêu gọi chúng ta là kẻ mệt-mỏi và gánh-nặng hãy đến với Ngài để được sự yên-nghỉ (Ma-thi-ơ 11:28) Mỗi Cơ-đốc-nhân đều có những gánh nặng trong lòng, gánh nặng về sự yêu thương về linh-hồn tội-nhân đang hư-mất, về sự yếu-đuối của anh em, về sự mở-mang nước Chúa... v.v... Chúng ta dầu mang nặng nhưng có sức mang nổi, nhờ Chúa « thêm sức cho » mỗi ngày. Phao-lô đã chứng-minh rằng « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi ». (Philip 4 : 13) Lắm lúc chúng ta cảm thấy nặng nề hầu như lảo-đảo muốn «quăng phức» đi cho rảnh thì liền lúc ấy tiếng êm-nhẹ vang lên trong tâm-linh ta : « Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc anh em. »

THÁNH-KINH N.S.

3. *Sự chịu đựng.*— Con lạc-đà lại có một đặc-điểm nữa là «chịu-đựng» cách bền bỉ dẽo-dai. Nó vừa mang nặng, đi đường xa, chịu đựng lâu ngày dưới sức nóng như thiêu trong sa-mạc. Đấng Christ đã vào thế-gian tăm tối nầy Ngài mang gánh nặng tội lỗi của chúng ta, Ngài hướng-dẫn chúng ta tiến bước trên con đường xa thẳm, Ngài cũng chịu-đựng những sự sai-lầm vi-phạm của chúng ta nữa. Khi tại thế Ngài chịu đựng sự chối bỏ của Phi-e-rơ, sự phản-trắc của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, sự sỉ-nhục của quân-lính La-mã, sự độc ác của dân Do-thái, sự giả-hình của bọn Pharisi. Nhưng Ngài như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông » để hoàn-tất chương-trình Cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Ngài tỏ lòng nhơn-từ đối với sự bất-toàn của chúng ta, Ngài vẫn cầu thay cho chúng ta nơi ngôi thi-ân trên trời. Riêng chúng ta là Cơ-đốc-nhân, chúng ta phải noi gương Ngài mà chịu-đựng những sự thử-thách khó khăn, chịu bắt-bớ khốn-khổ vì Ngài, chịu đựng những kẻ lạc-lối lầm đường, những con người « xác-thịt » trong Hội-thánh, những anh em giả-dối là những kẻ có lương-tâm đã lì v.v...

Sứ-đồ Phao-lô là con người chịu-đựng bền-bỉ nhứt. Chúng ta hiểu được nhờ khúc sách sau đây : « Tôi đã chịu khó-nhọc nhiều hơn, tù-rạc nhiều hơn, đòn-vọt quá chừng. Đòi phen tôi gần phải bị chết ; năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu 1 roi đầy 40 ; ba lần bị đánh đòn, một lần bị ném đá ; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. Lại nhiều lần tôi đi đường, nguy trên sông bến, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối ; chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa-lồ. Còn chưa kể mọi sự khác là mỗi ngày tôi phải lo-lắng về hết thảy các Hội-thánh, nào có ai vấp-ngã mà tôi chẳng như nung như đốt ư ?. Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng ; bị túng thế nhưng không ngã lòng ; bị bắt bớ nhưng không đến bỏ ; bị đánh-đập nhưng không đến chết mất, chúng tôi thường mang sự chết của Chúa Jêsus trong thân-thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cớ Đức Chúa Jêsus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong xác-thịt hay chết của chúng tôi. » (II Côr. 11 ; 23–29 và 4 : 8–11). Đó là một bằng-chứng cụ thể nhứt. Mỗi Cơ-đốc-nhân chân-chính có một sức chịu đựng phi-thường, cả cuộc đời của họ thật vô cùng tốt-đẹp, «không vết, không nhăn, không chi giống như vậy » nhưng «không chỗ trách được» Có lúc họ cũng đương đầu với hạng người bần-tiện, đê-hèn trong xã-hội nhưng họ chẳng chút than-van oán trách cũng không nãn chí sờn lòng, cứ « phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va ». Đời sống họ giống như « cây trồng gần dòng nước, sanh bông trái theo thì-tiết, lá nó cũng chẳng tàn-héo ». Người ngoại cuộc có cảm giác như họ đang ở trong lửa bỏng dầu sôi như ba bạn Hê-bơ-rơ. Nhưng lạ lùng thay họ vẫn vui-vẻ trong ơn yêu-thương của Chúa, hoạt-động cho công việc Chúa càng mạnh-mẽ hơn nữa, mồi miệng họ như một giòng suối mát-mẻ tuôn tràn nước sống vì họ đã tìm được bí-quyết của sự chịu đựng ấy là « vì danh Chúa Jêsus mà chịu khổ ». Họ bằng lòng chấp-nhận mọi cảnh khó khăn cho

đến cuối cùng như lời Êsai đã nói : « Đồng vắng và đất khô-hạn sẽ vui-vẻ, nơi sa-mạc sẽ mừng-rỡ, và trổ hoa như bông hường, nó trổ hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hớn-hở. Sự vinh-hiển của Li-ban và sự tốt-đẹp của Cạt-mên và Sarôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh-hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt-đẹp của Đúc Chúa Trời chúng ta. » (Êsai 35:12) Đời sống họ không phải mỗi bước đều có rải hoa-hồng, nhưng họ đang đi trong sa-mạc, trong ấy ẩn những suối nước trong và có những đóa hoa-hồng cặp theo.

Qua bài học nầy chúng ta thấy rằng bởi sự sống Đấng Christ ở trong chúng ta nên chúng ta cứ tiếp-tục cuộc hành-trình đầy gian-khổ xa-xăm (xa hơn cả nguyệt cầu mà các phi-hành-gia Mỹ-quốc vừa đổ-bộ lên lầu đầu vào ngày 20-7-69) vì nó từ đất đến trời, mà không lạc hướng lầm đường, không mỏi-mệt kiệt sức dưới những gánh nặng quằn-quại, trái ngang. Vẫn tươi vui cất bước cách hăng-hái trên thiên-trình trong quyền-năng siêu-việt của Đức Thánh Linh. Êsai cho biết bí-quyết thành-công ấy không phải bởi sức người như sau : « Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa ngươi ; làm cho ngươi no lòng giữa nơi khô-hạn lớn ; làm cho cứng mạnh các xương ngươi, ngươi sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy (Êsai 58:11) và « Ai trông-đợi Đức Giê-hô-va chắc được sức mới. cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn-mỏi. » (Êsai 40:31) và tác-giả Thi-thiên cũng cho biết : « Họ đi tới, sức-lực lần lần thêm ; ai nấy đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-ôn. » (Thi-thiên 58:7).

Nguyện Chúà ban cho chúng ta sức mới hằng ngày để tiến bước trên đường diệu-vợi xa-xăm mà không « ngã chết dọc đàng» như cuộc hành-trình của dân Ysơraen trong sa-mạc.

Một Vài Tư - Tưởng

1. *Ôi ! Biết bao lời cầu-nguyện dâng lên hằng ngày, nhưng có bao nhiêu lời cầu-nguyện thật thấu đến ngai Đức Chúa Trời và được Ngài đáp lại ? Lạy Cha, xin tha tội cho chúng con.*

2. *Lạy Chúa, con hết lòng tin và thuận theo sự công-bằng của Ngài, mặc dầu có khi vì sự công-bằng của Ngài mà con phải chịu tổn-hại về phần tinh-thần, thân-thể hay vật-chất.*

3. *Nếu anh chị em được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh (tôi xin loại-bỏ những Cơ-đốc-nhân hữu danh vô thực), mà lại chọn làm điều trái lương-tâm, nhất là trái Đức Thánh - Linh và Kinh-Thánh, thì hãy chờ-đợi sự sửa-phạt của Cha Thiên-thượng nghiêm-minh.*

4. *Khi chúng ta làm được công-việc gì cho nhà Chúa, thì hãy ngạc-nhiên vì Chúa đã đoái thương mà dùng một người như mình, chớ đừng có thầm tưởng mình tài-giỏi.*

5. *Ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì mọi người sẽ được xét-xử bình-đẳng và công minh trước tòa án của Ngài. Không cần điều-tra, không cần luật-sư không cần ai làm chứng, vì Ngài nhớ rõ cả cớ-tích trong lòng mà có lẽ chúng ta đã quên từ lâu.*

6. *Nếu Đức Chúa Trời cho chúng ta sống lại những năm đã trôi qua, thì những ai được Đức Thánh-Linh thức tỉnh chắc-chắn sẽ sống cao đẹp hơn bội phần.*

ĐỖ-ĐỨC-TRÍ
Saigon

Con không thiếu được tình yêu của mẹ

• PXT

Cùng các bạn thanh-niên lính trẻ đã và đang mang nặng nỗi buồn thiếu mẹ như tôi ! Nỗi buồn không bao giờ nguôi ! Không một loại thần-dược nào trên thế-gian này có thể chữa-trị được, nhưng trái lại trạng - thái u-buồn này chỉ chờ có cơ-hội thuận-tiện là sẽ bộc-phát một cách mãnh-liệt. Sức mãnh-liệt sẽ tăng hay giảm bớt đi là còn tùy-thuộc vào mối liên-quan giữa « đối-tượng gây cảm-xúc » và tình-trạng tâm-lý chúng ta lúc bấy giờ. Nhìn thấy một gia-đình : cha mẹ con-cái đầy - đủ rộn - rã dắt-díu nhau ra về sau một buổi lễ, nỗi buồn cô-đơn thiếu-vắng của một kẻ độc-hành trên hè phố như chúng ta lúc ấy sẽ mãnh-liệt hơn khi chúng ta phải đặt bút khai đến phần tên họ mẹ cha trên tấm phiếu lý-lịch (thủ-tục hầu như đã trở thành thói quen của các quân-nhân còn nội-trú nơi quân-trường cũng như các quân-nhân tại đơn-vị) để rồi tâm-hồn ta lại một lần nữa se-thắt quặn đau khi phóng cặp mắt ứa lệ, dõi theo nét bút chậm - chạp : mở ngoặc, đóng ngoặc (c) và giữa hai dấu ngoặc ấy là một « chữ C thương-đau », chữ C tang chế, chữ C của sự chết-chóc và cũng là chữ C của sự cướp-giựt tình yêu giữa người với người, giữa mẹ hiền con thơ...!

Các bạn thanh - niên, lính trẻ đồng cảnh-ngộ, đồng lứa tuổi ! Đã có một lần nào các bạn mang trong tâm-tư một ý-nghĩ là sẽ tìm cho mình một tình yêu khác, tình yêu khả-dĩ có thể trám được phần nào « khoảng trống tâm-hồn » kể từ khi các bạn tạm phải chia tay với người mẹ thân-yêu, kể từ khi các bạn có thể đủ trí-khôn để phán-đoán, suy-luận... ?

Nếu thế, trong tâm-trạng các bạn hiện giờ đang có một sự chuyển-hướng của tình yêu — từ tình yêu mẹ bước sang tình yêu tha-nhân : « tình yêu nam-nữ ». Các bạn và tôi là những cơ-đốc nhân, là những người lính trẻ đã và đang mang nặng nỗi buồn thiếu mẹ. Chúng ta hãy hết sức thận - trọng trong giai-đoạn chuyển - hướng tình yêu này, vì theo nhận xét của tôi thì đấy là giai-đoạn khúc-mắc, gay-go nhất trong cuộc sống chúng ta. Biết thận-trọng như thế là ta muốn tìm cho mình một tình yêu chân-thật, thánh-thiện (tình yêu được Chúa soi dẫn) và trường-cửu, biết thận-trọng như thế là ta đã bóp nát đi được

đóa hoa trắng thứ hai toan cài lên chiếc áo mà trước kia đã có lần chúng ta phải mang sắc trắng đóa hoa tang ấy vào ngày mẹ mất, biết thận-trọng như thế chắc-chắn một ngày nào đó chúng ta sẽ được hãnh-diện mang trên áo một bông hồng của tình yêu thật (xem « Bông hồng cài áo » — NHẤT-HẠNH).

Cùng các em cô-nhi đã và đang mang nặng nỗi buồn như tôi ! Nếu một ngày nào trong tương - lai, chương - trình « Ngày-mẹ » (*) được thực-hiện ở các hội-thánh nhà, anh mong rằng các em sẽ tìm lại được khung-cảnh đầm ấm cùng nguồn vui an-ủi chân-thật từ các bà mẹ tinh-thần trong ngày ấy. Chúc các em sớm có một người mẹ nuôi hiền-hòa ngõ hầu có thể xoa dịu được phần nào nỗi chán-chường, tẻ nhạt dài lê-thê trong những ngày còn ở trong viện.

Riêng đối với các em còn được diễm-phúc: còn mẹ. Các em nhớ vòi-vĩnh, nhõng-nhẽo thật nhiều ngay từ bây-giờ, là lúc còn có dịp-tiện đi nhé (anh biết nói như vầy sẽ có một số em cười thầm anh đó, nhưng sự thật là thế đấy các em à !). Để sau này các em không còn phải hối-tiếc như anh bây giờ nữa nghe. Đi đôi với các điều ấy, các em cũng nên nhớ là phải thương mẹ, giúp-đỡ mẹ thật nhiều ; như thế, mẹ sẽ đỡ bận-tâm lo-lắng. Có vậy mẹ mới vui sống, thương-yêu các em, chiều chuộng các em càng lâu chứ nhỉ. Đừng bỏ mất tình yêu mẹ trong khi còn có dịp-tiện, các em cưng của anh nhé!

Thành-kính mạo-muội viết vài dòng gởi đến những « người mẹ hiền.» Như trên, mẹ đã thấu hiểu lòng con thành-thật, mến-yêu của các con mẹ đối với mẹ. Với các con : mẹ là hiện-thân của tình yêu thật ; mẹ là chiếc áo ấm chở-che con mẹ vào những sáng sương-mù ngự-trị, gió rét ập đến ; mẹ là bóng mát cây cổ-thụ, là giòng suối trong mát, ngọt-ngào cho con mẹ vào những buổi trưa hè cháy nắng ; mẹ là tiếng hát du-dương, lời thơ truyền-cảm cho con mẹ vào những chiều đẹp trời ; mẹ là ánh trăng thanh, lời ru dịu-dàng cho con mẹ khi màn đêm bủa giăng, bão-tố gào thét. Mẹ là... mẹ là... Và mẹ là tất cả của con mẹ ! Nếu mẹ là tất cả, thì mẹ hãy thương con mẹ. Mẹ ơi ! mẹ hãy cho con được thấy, được nhận - thức tất cả tình yêu mẹ qua ánh mắt dịu-dàng, cử-chỉ, lời nói, những cái xoa đầu cùng những nụ hôn lên má, lên trán con nghe mẹ. Mẹ à, con muốn hưởng tận đáy vực tình yêu mẹ, để lỡ sau này nếu có phải tạm vĩnh-biệt mẹ, con sẽ không còn nuối-tiếc là đã lãng phí tình yêu mẹ, và con cũng không còn buồn tủi khi thấy cảnh đầm-ấm của các gia-đình khác mà bây giờ con không còn được hưởng nữa. Riêng con, kẻ mạo-muội kính dâng vài dòng chân-thật này đến các bà mẹ hiền, chính là đứa con xấu số đã trải qua suốt mười mấy năm buồn-tủi như thế này mẹ à !...

Một chiều buồn nhớ mẹ.
Saigon, ngày 13-2-1970
PXT--KBC 3588

(*) «Ngày mẹ» là một ngày lễ thường được tổ chức vào tháng Năm dương lịch tại các nước Âu-mỹ, nhắc nhở về vai trò của bà mẹ và tỏ lòng ghi ân đối với các bà.

THÁNH-KINH N.S.

Nói với những người... Đang và sẽ là...

CÔ DÂU — CHÚ RỂ

BILLY GRAHAM

BẠN sẽ kết hôn với ai sau này? 75% thanh niên hiện nay đã quyết định vấn-đề này khi họ chưa được 21 tuổi ! Với tuổi 17, 18, đôi mươi, vấn đề này thật quá lớn lao. Trước khi được 21 tuổi, hầu hết các thanh - niên đều quyết định nghề nghiệp cho tương lai của mình. Bạn sẽ quyết định lựa chọn cho mình một người bạn đời và một công việc làm cũng như tìm cho bạn một triết-lý sống và một đường lối xử thế.

Tất cả những điều đó sẽ được giải quyết trong khi bạn đang trải qua một giai đoạn khó khăn và gây cấn nhất của đời. Một giai đoạn mà trong đó bạn tìm thấy chính bạn. Sự chọn lựa của bạn có thể ảnh hưởng đến công việc của bạn hai mươi năm sau này.

Bạn sẽ lập gia đình với ai ? Dĩ nhiên cô ấy hay cậu ấy phải là một tín đồ Đấng Christ. Tôi xin phép được giải thích rõ ràng ở đây : Nếu bạn dự định tiến đến hôn nhân với một người nào, thì phải tin chắc rằng cả bạn và người bạn đời của mình đều tin nhận Jêsus Christ làm Cứu Chúa. Điều này rất quan hệ vì hầu hết những cuộc hôn nhân tan vỡ ở Tây-phương đều vì không theo ý muốn Chúa.

Có nhiều người không hiểu danh-hiệu tín-đồ Đấng Christ có nghĩa gì. Họ tưởng rằng một tín đồ Đấng Christ là người có một đời sống tốt lành, khác biệt, đạo đức. Nhiều người xem tín đồ Đấng Christ là một người đối xử với người khác như với chính mình. Theo Kinh thánh sự đối xử thân mật với những người chung quanh cũng là một phần trong đời sống cơ-đốc-nhân, nhưng đó không phải là tất cả. Một Cơ-đốc-nhân là một người nhận biết tội lỗi mình, bằng lòng đến với Chúa Jêsus trong đức tin và nhận Ngài làm Cứu Chúa và Đức Chúa Trời mình.

Theo Kinh thánh thì Chúa đã tạo nên người nam và người nữ.

Chính Đức Chúa Trời, Ngài đã phán rằng « Loài người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm nên một kẻ giúp-đỡ giống như nó » Chính Đức Chúa Trời, Ngài đã đồng - ý rằng người nam và người nữ phải lập gia-đình và chính Ngài đã từng thiết-lập hôn-lễ đầu tiên tại vườn Ê-đen.

Chính Đức Chúa Trời, Ngài đã mang cô dâu đến cho chú rể trong hôn-lễ đầu tiên ấy.

Chính Đức Chúa Trời, Ngài đã ràng buộc họ vào với nhau.

Chính Đức Chúa Trời, Ngài đã phán rằng « Hãy sanh-sản thêm nhiều và làm cho đầy-dẫy đất ».

Chính lời của Đức Chúa Trời đã tuyên-bố với mọi lứa tuổi:

«Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính líu với vợ mình, hai người cùng nên một thịt».

Chúng ta nói đến «hôn-lễ thánh» vì đó là một công việc xưa nhất mà Chúa đã làm, sự thánh-khiết này có trước cả Hội-thánh nữa. Hôn-nhân là một sự liên-lạc lâu dài và thân-thiết nhất đối với con người, và đối với Chúa đó là một việc thiêng-liêng. Hôn-nhân không phải chỉ là một sự sắp đặt của xã-hội con người để đem lại thích nghi cho hai người nào. Xã-hội không tạo nên hôn-nhân, nhưng chính Đức Chúa Trời thiết-lập hôn-nhân. Đó là sự ban cho thiên-thượng để người nam và vợ mình trở nên một thịt.

Suốt trong Kinh-thánh, từ Cựu-ước đến Tân-ước, hôn-nhân được tán dương như một liên kết cao-trọng nhất. Chúng ta được biết rằng hôn-nhân được phát xuất từ trí tưởng của Đức Chúa Trời và được làm nên bởi bàn tay sáng-tạo của Ngài. Chúng ta cũng biết rằng Đức Chúa Trời đã thiết-lập hôn-lễ đầu tiên và Ngài đã ấn chứng cho hôn-lễ ấy. Kinh-thánh dạy rằng sự liên-kết trong hôn-nhân là một phép lạ. Người cổ Hy-lạp đã có một chữ dùng để nói đến hôn-nhân chữ ấy có nghĩa là «sự dâng-hiến-thánh». Ngay khi chúng ta dâng đời sống chúng ta cho Chúa thì sẽ có ngay một sự dâng-hiến-thánh trong hành-động thờ-phượng của chúng ta và trong hôn-nhân thì chúng ta dâng hiến cho nhau.

Đức Chúa Jêsus Christ của chúng ta đã thánh-hóa một lễ cưới khi Ngài dự buổi tiệc cưới tại Ca-na xứ Ga-li-lê. Trong thư gửi cho người Ê-phê-sô, Phao-lô đã so sánh tình yêu của một người chồng dành cho vợ mình với tình-yêu nhiệt-thành mà Chúa dành cho Hội-thánh. Kinh-thánh dạy rằng hôn nhân chỉ có thể được hoàn tất trong một đường lối duy-nhất, một đường lối đẹp ý Chúa, được bày tỏ trong lời hứa trung thành... «cho đến lúc đầu bạc răng long».

Tuy nhiên, ở tây phương ngày nay người ta không biết gì về lời phán của Đức Chúa Trời về hôn nhân. Họ đã ra khỏi luật lệ của Chúa và kết quả là số người đưa nhau đến tòa án để ly dị gia tăng khủng khiếp. Chúng ta đã biết rằng tại Hiệp-chủng-quốc 50% gia đình không có hạnh-phúc, và chỉ có 25% gia-đình thật-sự có hạnh-phúc.

Ngày nay, một trong những nhu cầu xã-hội quan-trọng nhất đối với những người dự định thành-hôn là nhận được sự giáo-dục hôn-nhân theo ý Chúa và theo những điều-kiện của Ngài, những thanh-niên cần được khuyến-khích tra xem Kinh-thánh để biết rõ ý Chúa trong mọi việc quan trọng của đời sống mình nhất là việc hôn-nhân.

Chúng ta hãy nghe lời Chúa phán qua môi miệng Phao-lô, tôi-tớ Ngài: «Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng-phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu hội-thánh, hội-thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của hội-thánh. Ấy vậy như hội-thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới chồng mình trong mọi sự.

«Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu hội-thánh, phó chính mình vì hội-thánh, để khiến hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng đạo làm cho hội tinh

sạch, đặng tỏ ra hội-thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.

«Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng chăm sóc nó như Đấng Christ đối với hội-thánh vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính líu với vợ mình, hai người cùng nên một thịt» (Ê-phê-sô 5:22-31).

Và sau đây là phương cách mà tôi bảo đảm sẽ mang lại cho bạn một cuộc hôn-nhân hạnh-phúc.

* Trước hết, tin chắc rằng cả hai người đều là Cơ-đốc-nhân, một Cơ-đốc-nhân là người nhận rằng mình là một tội-nhân, đến với Jêsus bởi đức-tin, nhận Ngài là Cứu Chúa và là Đức Chúa Trời mình. Nếu bạn đang đính ước với một người nào không là Cơ-đốc-nhân, bạn cần phải nghe lời Chúa nhắc nhở rằng «Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin». Nếu cô ấy hoặc cậu ấy không đến với Chúa, tốt hơn hết bạn nên buông người ấy ra, càng nhanh càng tốt. Cả đến những tình bạn bất ngờ, có thể đưa đến tình yêu, theo đuổi hôn-nhân và sau hết đưa đến một địa ngục trần gian.

Có một đôi bạn nọ, tạm gọi là Liên và Sơn, họ đã đính-ước với nhau. Liên là một tín-đồ Đấng Christ, cha mẹ cô đã chỉ cô xem II Cô 6:14, câu Kinh-thánh căn dặn rằng «Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin», nhưng cô ta nghĩ rằng hôn-nhân là việc riêng của cô nên rất bực mình vì sự ngăn cản của cha mẹ. Sơn hứa rằng sẽ tỏ ra «tiến-bộ» hơn sau khi lấy nhau, trước đó cậu cũng có đến nhà thờ với cô, sáu tháng sau ngày thành-hôn Sơn bắt đầu uống rượu, gia-đình bắt đầu phân rẽ...

* Thứ hai, phải chắc rằng người thanh-niên hay thiếu-nữ bạn chọn là một tín-đồ đầu phục Chúa thật sự, họ không phải là người theo Chúa có tính-cách «phòng ngừa», như khi chúng ta tiêm ngừa, chúng ta tiêm một ít vi-trùng bệnh, và chính vi-trùng ấy sẽ giúp chúng ta chống với bệnh thật. Ngày hôm nay hàng ngàn người chỉ có một mớ kiến-thức tôn-giáo vừa đủ thay vì có một từng-trãi thật với Chúa Jêsus-Christ.

Một cơ-đốc nhân đầu phục Chúa là một người dâng trọn-vẹn thân-thể và tất cả mọi sự mình có cho Chúa. Người ấy được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và được Đức Thánh-Linh dùng để sanh ra những bông trái của Đức Thánh-linh yêu-thương, vui mừng, bình-an, nhịn-nhục, nhơn-từ, — đó là tất cả những gia-vị của một gia-đình hạnh-phúc.

* Thứ ba, một điều cần-thiết nữa là chúng ta phải biết chắc rằng chúng ta sẽ thành-hôn với một người mà Chúa đã chọn cho chúng ta. Chúa có chương-trình cho mỗi một đời sống. Ngài có một chương-trình cho chính bạn. Mọi sự đã được sắp đặt và Ngài đã dành sẵn cho bạn một người rồi. Phải chắc chắn rằng người sẽ cùng bạn liên-kết trong hôn-lễ thánh là do Chúa chọn.

* Thứ tư, một điều rất quan-trọng là hai người phải yêu nhau. Tình yêu là bản-chất của hôn-nhân. Sự lôi cuốn của

thể-xác chỉ nhất thời. Ngày hôm nay có rất nhiều người làm đắm chìm đời sống của mình chỉ vì họ lôi cuốn người khác bằng những yếu-tố thể-xác — Bề ngoài và diện-mạo không phải là nền tảng cho một cuộc hôn-nhân thành-công và hạnh-phúc. Tình yêu chân thật đặt căn-bản trên sự thông hiểu nhau, hòa hợp yêu mến nhau cùng sự hòa-đồng tinh-thần. Tình yêu cũng đặt căn-bản trên sự kính-mến và khâm-phục. Khi nào bạn thật lòng kính-mến và khâm-phục người bạn đường của mình là bạn đã tạo được một tình yêu chân thật.

Nếu bạn là một cô dâu có Chúa, và chú rễ cũng là một người có Chúa thì hôn-nhân không phải là một sự may rủi mà là một niềm tin-tưởng thật sự. Đối với những người hoàn-toàn tin-tưởng Ngài, Jêsus-Christ sẽ ban cho một tình yêu tuyệt-diệu. Ngoài Chúa, không thể nào có được một tình yêu thánh-khiết, sâu đậm và chân thật giữa hai người. Phải, bạn sẽ yêu-thương nhau, nhưng khi bạn dâng đời sống mình cho Đấng Christ, thì Đức Chúa Trời sẽ đổ vào lòng bạn một tình yêu thương với một mức độ sâu đậm mà bạn chưa hề nếm biết.

Và nữa, hãy nhớ rằng, tình yêu luôn luôn tăng trưởng. Sau hôn-lễ mười năm, nếu đó là một tình yêu chân thật— bạn sẽ yêu người bạn đường của mình hơn ngày mà bạn cùng với họ giao-ước trước mặt Chúa.

* Thứ năm, phải có sự hướng dẫn hàng ngày cho một cặp hôn phối trong Chúa Tôi muốn nói rằng bạn cần phải thiết lập một đền thánh trong gia-đình của mình. Bạn phải có thì giờ đọc Kinh thánh và cầu-nguyện hàng ngày Thật ra điều nầy phải được thực-hiện từ trước ngày lập gia-đình. Nếu ngay bây giờ, bạn không thể cầu-nguyện với người vợ hay chồng tương lai của mình, thì khó có thể tin rằng bạn làm được điều đó sau ngày cưới. Hãy bắt đầu cầu-nguyện và đọc Kinh-thánh với nhau trong những thì giờ gặp gỡ, vào bất cứ một lúc nào các bạn có nhau. Hãy bắt đầu thực-hiện ngay bầu không khí của một gia-đình có Chúa !

* Thứ sáu, phải có chỗ cho Chúa trong gia-đình các bạn. Từ ngữ vâng phục được coi như cổ-hủ với người vợ, nhưng phải nhớ rằng trong Kinh-thánh VÂNG PHỤC được coi như một yếu-tố quan trọng để giữ cho gia-đình được vững bền nhờ đó mà công việc trong gia-đình được điều-hành tốt-đẹp Những người làm chồng phải đối xử tốt và yêu-thương vợ mình. Đối xử với họ như với một người yêu trong suốt đời sống mình và theo thời gian tình yêu của bạn sẽ tăng trưởng.

Nếu bạn ghi nhớ được những điều này, tôi tin chắc rằng bạn sẽ gây dựng một cuộc đời tuyệt diệu bên nhau. Đó là lời cầu xin của tôi, cũng như của tất cả những vị Mục-sư, Truyền-đạo, cầu xin rằng hôn-nhân của các bạn sẽ thành-công trọn-vẹn khi bạn dâng hiến hoàn toàn đời sống mình cho Chúa và khi bạn làm theo những điều răn, sự dạy-dỗ, khuyên bảo kể trên. Tôi tin chắc rằng đó là những điều kiện để hôn-nhân được thành-công và hạnh-phúc.

THY-HƯƠNG

(trích dịch báo Decision June 1969
bài To Brides and Bridegrooms and
all hoping to be such)

— Nhanh lên anh ơi, em tiên đoán là anh em mình đến trễ giờ nhóm sáng nay đó.

— Trễ hả? Trễ thì em đi bộ một mình trước đi. Anh chẳng thiết nhóm với họp.

— Ủa, sao lạ vậy anh? Tuần trước anh hối em đi cơ mà?

— Ừ, đó là chuyện tuần trước. Tuần này khác. Hôm nay có một trận đấu bóng bàn tranh giải quốc-tế, em không biết sao?

— Nhưng mà . . .

— Nhưng mà cái gì? Tại sao lại có cái lệ Chúa-nhật là phải đi nhà thờ? Tại sao lại đóng khuôn vào việc đó? Anh thấy như vậy là vô lý. Em nghĩ xem, cả tuần em bận học, anh bận làm suốt 6 ngày, còn có ngày Chúa-nhật. Chỉ có một ngày anh được nghỉ thôi, em hiểu chưa? Ngày này là ngày của anh, anh làm gì tùy anh, tùy hứng của anh.

— Vâng em hiểu. Nhưng nếu mình tin Chúa thật rồi thì tự nhiên mình đi nhà thờ chớ anh?

— Thôi đi cô đạo-đức, anh hỏi thật em nhé, em đi nhà thờ để làm gì? Cái bà Ba ở đầu ngõ nói là bà ta đi nhà thờ vì ở đó có cái không khí trang nghiêm dễ tĩnh tâm, dễ thờ phượng, làm thoải mái tâm hồn bà ấy. Còn em thì sao?

— Ờ, . . . em đi thờ Chúa, thờ Chúa với các con cái Chúa.

— Chà có thật thờ Chúa không đấy? Thấy em ríu ra ríu rít với các bạn trước giờ nhóm rồi sau giờ nhóm, đến giờ nhóm cũng ngồi tụm với nhau trong nhà thờ thì anh nghĩ là em đi nhà thờ để làm gì chứ không phải thờ với phượng.

— Thôi mà anh, đừng có kể bậy. Anh không nghe ông Mục-sư thôi thúc tín-đồ đi nhóm mời bạn bè đến nữa sao? Mà em cũng nghĩ rằng phải có bạn bè cùng lứa tuổi để hỏi chuyện nhau, mình mới thấy ấm cúng, mình mới thấy Hội-thánh thuộc về mình và mình thuộc về Hội-thánh? Không có bạn làm sao có người tiếp đón mình? Bơ vơ chết anh ơi.

— Ờ được rồi, cho phép em có những mục ngoài lề đó. Nhưng mà anh không biết em thờ Chúa như thế nào được khi mà người ta hát thánh ca rề rề như xe bò lên dốc Prenn giữa trưa, người ta cầu nguyện lí nhí con ruồi cũng chẳng nghe được, con nít xoẹt qua xoẹt lại, chí choé, người lớn xì xào nhỏ to.

— Thì họ làm sao kệ họ, ai bảo anh để ý làm gì, mình cứ hát cho hay, cứ nghĩ đến lời hát, hướng lòng về Chúa mà hát, cầu nguyện trong lòng mình chứ nghe người ta làm gì. Ủa mà anh quên sau đó còn bài giảng nữa sao?

— Hà, hà, hoan hô em đấy. Em nhắc đúng ý anh lắm. Thêm mục giảng lai rai nửa giờ, bốn mươi phút vào nữa cho đủ mục buồn ngủ.

— Ai bảo anh không ngủ kỹ tối hôm qua đi? Mình đi nghe giảng chứ có phải đi nghe hát cải lương, coi tuồng Tùng-Lâm đâu. Anh phải cố gắng nghe, cố gắng hiểu chớ. Giảng Kinh-thánh chớ đâu phải kể chuyện cổ tích anh?

— Nghe cho nhiều, hiểu cho nhiều anh chẳng thấy ích lợi ở cái chỗ nào cả. Đấy cái bà Ba đó, bà ấy đi nhà thờ đều đến phá kỷ lục mà bà ấy có sống theo như bà ấy nghe giảng đâu. Chẳng thà anh ở nhà anh đọc một câu Kinh-thánh mà anh làm theo còn hơn một năm đi nhà thờ của bà ấy. Mà em nên nhớ rằng anh có thể sống cuộc đời tốt đẹp, có thể làm bất cứ việc gì có ý nghĩa nếu anh muốn, chứ không cần mấy bài giảng cũ đó.

— Ờ thì em chịu thua anh. Nhưng mà em thấy nếu anh không nhận được gì

(*Xem tiếp theo trang 46*)

BUỔI CẮM TRẠI
BÌNH - THỦ - BIÊN

• HUỲNH THIÊN BỬU
Bình-dương

* 1-1-1970

6 giờ sáng bấm chuông báo thức. Quay quần cầu-nguyện xin Chúa chúc phước cho chuyến đi. Rồi tở mở chạy mua một vài thứ lặt vặt không ngờ trước được. Xong xuôi cũng đổ mồ hôi trán.

Buổi cắm trại do ban thanh-niên mình hoạch định với một công thức tham dự cho cả 3 ban Bình-Dương, Thủ-Đức và Biên-Hòa là tự-túc. Phần hướng-dẫn chương-trình do chủ nhà Biên-Hòa thực hiện.

Buổi sáng mình đi mang theo lỉnh kỉnh nào bánh mì chả lụa, chuối già gà quay, cà tô mách, chiếu líp dây nhợ dù căng và cả hệ thống phóng thanh nữa tức là đúng nghĩa chữ tự-túc. Ban ẩm thực của mình quá tỉ-mỉ mang theo cả nước lạnh, phải xách đồ, vì ở Biên-hòa họ thầu vụ nước nôi. Mang theo lở xe thắng gấp có phải mình lãnh đủ mấy thùng nước ướt mem hết không.

Đến Thủ-đức thanh niên hội thánh nầy đã có mặt đông đủ rồi. Mình đã dự trù trường hợp trễ nải trước hôm họp bạn ở Bình-dương có nhớ không anh trưởng ban — chịu khó chút nhé.

Hai tấm biểu ngữ THANH-NIÊN TIN-LÀNH DU NGOẠN và HỌP TRẠI TIN-LÀNH căng bên hông 2 chiếc xe buýt đã làm khách bàng quan chịu khó nhìn. Đến Biên-Hòa trước 10g 30 đúng với dự tính. Tuy nhiên cũng làm cho các bạn bên đó chờ mình nhiều. Cửa vào khu trại ban thanh niên Biên-hòa chọn quá hẹp hòi, không đủ cởi mở cho xe chúng tôi đi qua. Đành cuốc bộ một quảng thật xa. Đoàn người dự trại mạnh ai nấy đi lạc loài nhau. Nhưng đường nào rồi cũng đến La-Mã. Hết thảy tập trung lại. M.S. Huỳnh - văn-Thiện cầu-nguyện khai mạc trại, căng lều lên, sống tập thể với nhau. Trời rừng rực lửa, bò ra sân đánh banh. Đội của mình là một tập hợp tạp nhạp đánh đấm cái gì. Đành mang danh chiến bại. Bình-Dương mình đi hơn 30 người cộng với 10 thanh-niên Bến-cát, Thủ-đức cũng tròm trèm 30 nhơn, qua Biên-hòa hơn 30 mạng nữa, tổng số trại sinh vượt quá số 100. Buổi chiều ông chủ-nhiệm báo Nước-sống theo lời mời của thanh-niên Biên-hòa đến thuyết trình với đề tài « Thanh-niên với vấn đề tội lỗi ».

Bận trở về thanh niên Bình - dương và Thủ-đức leo lên núi Châu-Thới. Qua đoạn đường nhiều sinh tố bụi, ai nấy đều khoác một lớp áo mới màu vàng. Có thế mới « làm cho rõ mặt đàn bà Việt Nam » chứ. Nom bản mặt không giống ai mà buồn cười. Đoàn người lên núi như một con rắn lờn vờn, đi đâu cũng gặp những hình dáng thương yêu.

* * *

Kỹ niệm bây giờ lùi dần vào cổ tích chiêm bao. Ngày tháng sẽ tới là thực tại chập chùng chẳng biết có đạt đến cuối đường rạng rỡ không ? Vấn đề là hoài bảo tương lai thành công hay thất bại. Ngồi mà ngậm ngùi quá khứ ích lợi gì. Di chúc cuối cùng cho Ti-mô-Thê, Phao Lô đã viết « ta đã đánh trận tốt lành đã xong sự chạy đã giữ được đức tin ». Ước mong thay.

(Trích 1 phần trong bài Vương lên)
của Huỳnh thiên Bửu
T.K.N.S.

Những con vật trong Kinh-thánh

CON CHÓ

Với những dòng chữ nầy, anh muốn nói chuyện với các em về một vài con vật trong Kinh-thánh. Anh hy-vọng nó sẽ làm cho các em thích thú. Và nhân năm nay là năm Canh-Tuất, anh sẽ bắt đầu câu truyện về con chó.

Con chó thì ai cũng thích, nhứt là chó con. Anh tin là các em của anh cũng thích những con chó nhỏ, dễ thương. Nhưng các em cẩn thận nhé vì người Do thái ghét và gớm chó lắm đấy.

Anh thường nghe người ta nhiếc những em có tánh xấu hay quạu khi đùa giỡn là : « Quạu như chó ». Tại sao vậy ? Các em nhìn hai con chó đang giỡn xem, chờ một tí là các em sẽ thấy chúng đỗ quạu ra. Kinh-thánh chép chó hay quạu (Châm 26 : 17) và hung dữ (Thi 22 : 16). Giận một cách vô cớ, không can hệ gì đến mình mà cũng giận. Chó hay sủa về đêm nhất là nó tru lên thì thật đáng sợ và dễ ghét (Thi 59 : 14, 15). Nhưng có một đêm kinh khiếp cho dân Ai-Cập mà cũng vui mừng cho dân Ysơraên, liên quan đến con chó. Ấy là một đêm tối trời, thiên-sứ hủy diệt được sai đi giết tất cả con trai đầu lòng ở nhà nào không có huyết nơi cửa. Ồ, cả nước Ai-cập đều khóc lóc, kêu la, nhưng mấy con chó lại cúp đuôi trốn mất, không có tiếng chó sủa trong đêm đó.

Đặc tính của con chó là ăn dơ lắm. Nó ăn thịt (I Vua 14 : 11) ăn huyết (I Vua 21: 19). Đến nỗi Chúa Jêsus dạy là đừng quăng bánh thánh cho chó ăn (Ma 7:6). Vì cái dơ đó mà dân Ysơraên không dâng của lễ bằng chó. Các em chỉ thấy trong Kinh-thánh chép dân sự dâng chiên, bò, dê, chim, mà không dâng chó (Êsai 66:3 ; Phục 23 : 18).

Bây giờ, anh hỏi các em nuôi chó để làm gì ? Anh có nuôi tới 3 con chó, có người nuôi nhiều hơn, có người nuôi ít hơn. Các em sẽ trả lời : nuôi chó để giữ nhà, để ăn cơm dư (Ma 15:27), để săn thú như chuột, heo rừng, chim..., nuôi chó để dẫn đi chơi. Các ông Cảnh-sát thì

nuôi chó để săn trộm cướp. Có dịp anh sẽ thuật những con chó bắt cướp thật hay. Người Do-thái nuôi chó để giữ chiên (Gióp 30:1).

Điều quan hệ nhứt là Kinh-thánh không hay nói tốt về con chó đâu. Các em sẽ thấy chỉ dùng để rủa sả, mà rủa nặng lắm cơ. Anh mong các em sẽ không nhiếc ai là chó và đừng hay quạu. Thiếu-nhi thì phải vui-vẻ, siêng năng (Quan 7:5). Lần sau anh sẽ nói chuyện về một con vật khác nhé.

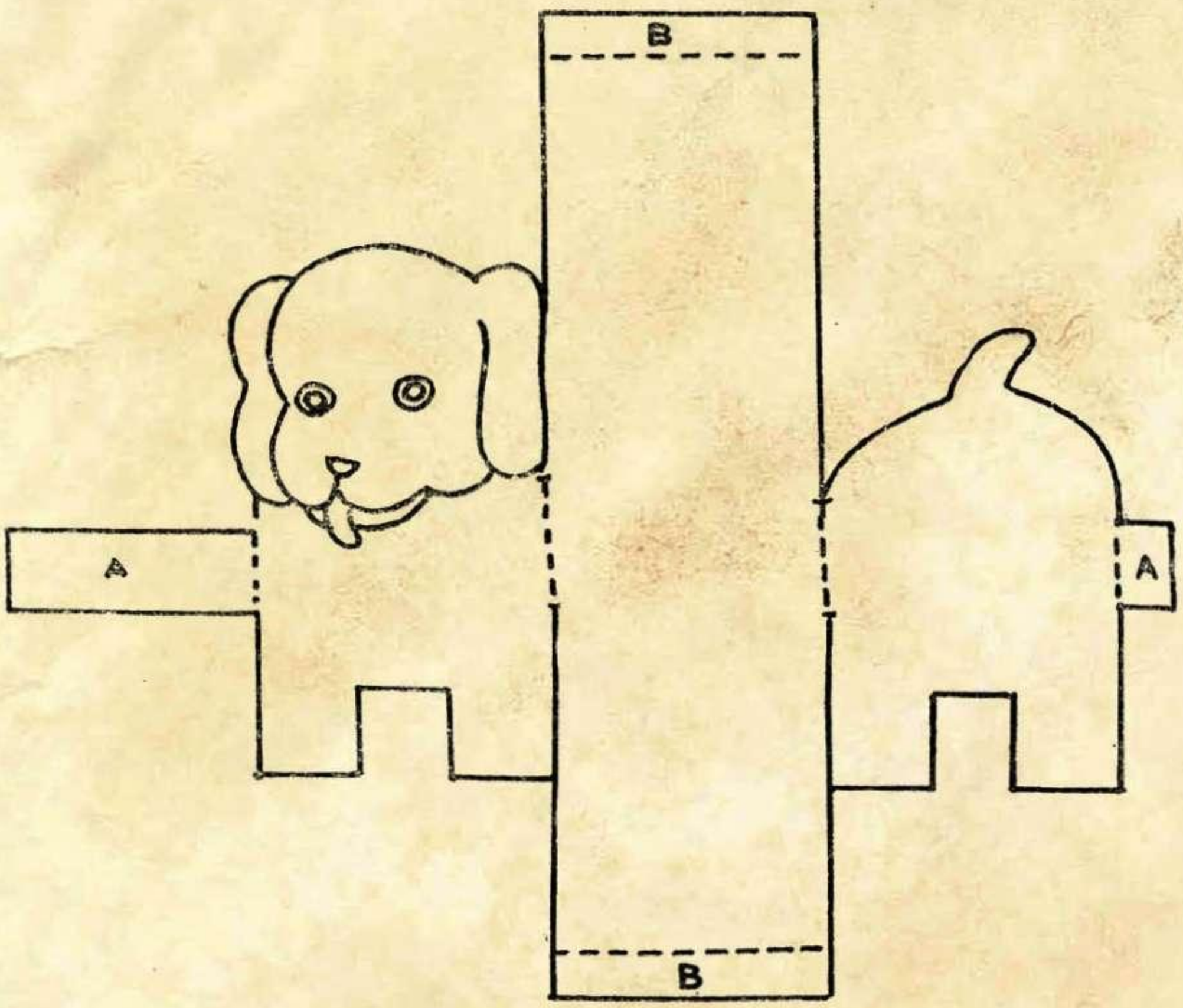

— *Dùng giấy bìa cắt theo mẫu.*

— *Lằn thẳng (_____) thì cắt đứt*

— *Lằn chấm (. . . . .) thì xếp*

— *Cuốn thân chó cho tròn mới đẹp.*

— *Sau đó sơn màu theo các em thích*

— *Mong các em có một con chó đẹp trên bàn.*

Anh Sơn (Biên-hòa)

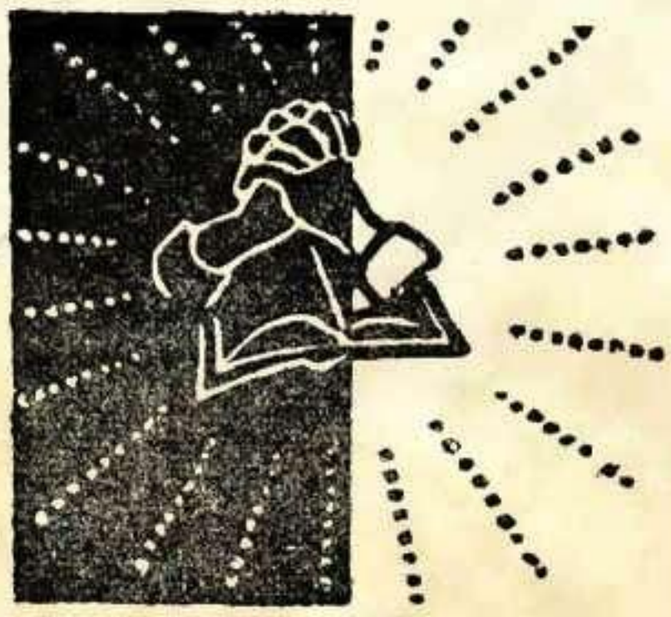

Chứng thực ơn và quyền của Chúa

Mục-Sư
NGUYỄN-TẤN-LỘC

TẠ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời là Đấng đã cứu tôi lại còn kêu gọi tôi để làm chức khâm-sai của Ngài. Nay nhen lại ơn Đức Chúa Trời đã ban cho tôi để quý vị cùng tôi dâng lên lời cám tạ ơn Chúa. Chúng tôi đã được ơn kêu gọi của Chúa dâng mình đi học Kinh-Thánh vào năm 1927, lúc mới có 19 tuổi. Mãi đến năm 1969, tôi 60 tuổi bị bịnh và phải xin nghỉ 1 năm. Trên đoạn đường dài hơn 40 năm hầu việc Chúa tôi không bị gián đoạn lần nào lâu như lần nầy. Lòng tôi rất buồn. Nhưng tạ ơn Chúa Ngài có thăm viếng và bồi bổ, sức khỏe tôi đến nay đã được phục hồi hoàn-toàn.

Hơn nữa Ngài còn cung-cấp và lo liệu cho chúng tôi mọi sự nhu-cầu về vật-chất có thể nói là tạm đầy đủ. Thật đúng như lời Thi-Thiên chép rằng : Trước tôi trẻ, rày đã già. Nhưng chưa hề thấy người công bình bị bỏ và dòng-dõi người đi ăn mày.

Nhưng có nhà ở, có cơm ăn, có áo quần mặc lành, đau có thuốc uống, mà trong lòng tôi sao cứ nao nao buồn bã. Chúng tôi cầu-nguyện trình-bày cho Chúa và, tạ ơn Chúa, đến ngày Hội-Đồng Bồi-Linh họp tại Vĩnh-Long gặp quý-vị Mục-sư, Truyền-Đạo tôi tỏ bày tâm-sự với lòng ước mong đi đến thăm các Hội-Thánh. Tức thì quý-vị Mục-sư, Truyền-Đạo đều mời tôi đến các Hội-Thánh giảng. Thế là Chúa có mở đường rồi. Tôi bắt đầu đến Hội-thánh Giáo-Đức, Sa-đéc, Long-xuyên, Vĩnh-long, Song-phú (Ba-càng), Thành-lợi, Cần-thơ, Cái-răng, Phong-điền, Khánh-Hội, Kế-sách, Sóc-trăng và Bạc-liêu. Cám ơn Chúa, Ngài có ban ơn trên bước đường hầu việc Chúa của tôi cách lạ, nhiều nơi khi giảng xong anh em tranh nhau cầu-nguyện và khóc lóc bùi-ngùi. Có nơi gặp lại anh em mà trước kia tôi đã cầu-nguyện cho họ tin Chúa, họ ôm tôi mừng ra nước mắt. Một nơi nọ có 1 Ông lão đến bắt tay và hỏi. « Ông có nhớ tôi không ? » Trước đây hơn 20 năm tôi đau nằm trên giường chờ chết nhờ ơn Chúa Ông có đến thăm và cầu-nguyện xức dầu cho tôi và Chúa có chữa bịnh cho tôi và tôi còn sống tới hôm nay. Tại 1 Hội-thánh kia sau khi giảng xong anh em tự động góp lại giúp tôi 1 số tiền lộ phí trên 5 ngàn đồng bạc. Còn mấy chỗ nữa mời tôi song tôi chưa đến được như : Cà-mau, Tắc-vân, Cao-lãnh, Đông-Phú, An-lạc-tây... Thật Chúa có khích-lệ tôi nhiều. Những điều tôi tỏ ra đây thấy Chúa còn muốn dùng tôi để hầu việc Ngài. Kính xin quý Cụ, Ông Bà tiếp tục cầu thay cho tôi nhiều để sau thời hạn nghỉ 1 năm tôi lại được tiếp-tục trở lại Công-Trường của Chúa để hầu việc Ngài cho đến hơi thở cuối cùng.

Bấy nhiêu lời sơ lược những ơn phước Chúa đã ban cho tôi và gia-đình tôi để quý Cụ, Ông bà cùng tôi ngợi khen Chúa.

Mục-sư Nguyễn-Tấn-Lộc
số 62 Hùng-Vương
Phong-Dinh

ĐÀ-NẴNG.— Hội-đồng Địa-hạt Bắc Trung-phần, họp tại nhà thờ Tin-lành Đà-nẵng từ ngày 21 đến 23-3-70. Diễn-giả chính là Mục-sư Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng và Giáo-sĩ Phó Hội-trưởng R.F. Rexilius. Các buổi thảo-luận và bầu-cử đều diễn ra trong bầu không-khí tốt đẹp và đầy phước Chúa. Thành-phần Ban Trị-sự mới được bầu bằng phiếu kín gồm có :

Chủ-nhiệm : Mục-sư Nguyễn-xuân-Vọng, Phó Chủ-nhiệm : Mục-sư Lê Châu, Thơ-ký : Mục-sư Dương-Thạnh, Tư-hóa : Mục-sư Mã-phước-Minh, Nghị-viên : Mục-sư Lê-văn-Từ và Mục-sư Nguyễn-văn-Sỹ.

TUY-HÒA.— Hội-đồng Địa hạt Nam Trung-phần, họp tại nhà thờ Tin-lành Tuy-hòa từ ngày 7-9/3/70. Diễn-giả chính là Mục-sư Hội-trưởng Đoàn-văn-Miêng và Giáo-sĩ Phó Hội-trưởng R.F. Rexilius. Thành-phần Ban Trị-sự Địa-hạt được bầu bằng phiếu kín gồm có :

Chủ-nhiệm : Mục-sư Trần-trọng-Thục, Phó Chủ-nhiệm : Mục-sư Nguyễn-Lĩnh, Thơ-ký : Mục-sư Nguyễn-đình-Hiệu, Thủ-quỹ : Mục-sư Huỳnh Tiên, Nghị-viên: Mục-sư Đinh Thống.

ĐÀ-LẠT.— Hội-đồng Nam Thượng-hạt, họp tại Đà-lạt từngày 22 đến 24-2-70. Có 135 đại-biểu tham-dự. Tân Ban Trị-sự gồm có thành-phần được bầu bằng phiếu kín như dưới đây :

Chủ-nhiệm : Mục-sư Ha Klas A, Thơ-ký: Mục-sư K'sac, Thủ-quỹ : Mục-sư Ha Kar, Nghị-viên : Mục-sư Ha Dơi.

HÒA-MỸ.— Ơn-phước đặc-biệt.— Năm 1969, Chúa cho Hội-thánh chúng tôi có ba ơn-phước đặc-biệt.— 1 Tái-thiết nhà thờ rộng-rãi, vững-chắc và khả-quan, 2.— Hoàn-thành sự xây cất trường tiểu-học và khai giảng niên khóa 1969-1970. 3.— Được Địa-hạt và Tổng liên Hội chấp-thuận cho tự-trị tự-lập. Kính xin con cái Chúa gần xa nhớ cầu-nguyện cho nhiều người trở lại tin Chúa và mở được Hội-thánh tại Phước-tường. Thành-thật cám ơn. *Ban trị sự.*

CÔN SƠN.— Ngày 1-7-69, tôi nhận được sự-vụ-lệnh ra Côn-sơn lo mở mang việc Chúa. Đến Côn-sơn, mấy tháng nay tôi đã thăm qua các trại phạm-nhân và cầu nguyện gần hai trăm người tin Chúa, lòng tôi hết sức vui mừng. Tuy-nhiên, tôi lại có một nỗi lo là không biết làm sao có được một nhà thờ cho các anh em nhóm lại thờ-phượng Chúa. Kính xin quý vị con-cái, tôi-tớ Chúa vui lòng cầu thay để trong năm 1970 nầy sẽ sớm có một ngôi đền thánh tại Côn-sơn hầu danh Chúa được vinh-hiển. Tôi thành-kính cảm-tạ quí vị. Thơ-từ xin gởi đến : Truyền-đạo Trương-phát-Đạt, do địa-chỉ Văn-phòng Địa-hạt 315 Trần-quốc-Toản, Saigon Q. 10 *T.đ. Trương-phát-Đạt.*

BẠC-LIÊU.— Một mùa gặt trúng. Để hưởng-ứng chương-trình truyền-đạo sâu-rộng trên toàn quốc, H. T. Bạc-liêu đã cử xong một Ủy-Ban T.Đ.S.R. cấp chi-hội và đặt mục-phiêu trong 2 năm, xin Chúa cho 200 linh

hồn tin nhận Chúa. Cảm thấy H.T. và Ủy-Ban chỉ có tổ-chức hình-thức chớ chưa có khả-năng để hoạt-động, chúng tôi cậy ơn Chúa tổ-chức cuộc Phục-hưng và truyền-đạo cho đồng-bào vào những ngày 17-19/03/70, với mong-ước xin Chúa cho 50 linh-hồn tin-nhận Chúa cũng thỏa lòng.

Ban tuần-huờn truyền-đạo của M.S. T.Đ. miền tây được mời đến hoạt-động, ban ngày truyền-đạo cho đồng-bào, ban đêm phục-hưng cho H.T. Cũng có mời Ông Phó chủ-nhiệm miền tây M.S. Đặng-văn-Lục, là Trưởng-ban Truyền-đạo lưu-hành Miền Tây có xe hơi và dụng-cụ giảng Tin Lành, nhưng từ Cần-thơ đến Ba-xuyên, xe bị hư, ông trở về. Nghe tin ấy chúng tôi rất lo buồn. Có số người trong H.T. đưa ý-kiến đình lại kỳ Phục-Hưng để khi khác, ban chỉ nhóm cầu-nguyện cũng được rồi. Đứng trước mọi trở-lực, ban chúng tôi quyết-định phân-công nhau để hầu-việc Chúa trong 3 ngày đêm, ban đầu chỉ có 4 vị M.S.T.Đ. nhưng bữa sau đến thêm 3 ông nữa, chúng tôi cũng được an-ủi một phần. Mỗi sáng 6 giờ, ban họp cầu-nguyện đến 7 giờ, sau đó hoạt-động trong 3 ngày 6 địa-điểm, kết-quả:

— 202 người lớn tin Chúa.
— 67 em nhỏ tin Chúa.
Cọng: 269 linh-hồn tin Chúa.

Ha-lê-lu-gia! ngợi khen ơn Chúa, vì Ngài nhậm lời cầu-nguyện của H.T. và các tôi-tớ Ngài, ban cho quá sự mong-ước và cầu-xin. Qua ba đêm phục-hưng, Chúa có đại-dụng M.S. Nguyễn-hữu-Vinh giảng 2 đêm và M.S. Đặng-văn-Chắc giảng 1 đêm đầy ơn, có nhiều con-cái Chúa cầu-nguyện, khóc-lóc, ăn-năn, lòng được phấn-khởi, mỗi đêm có hơn 100 tín-hữu nhóm lại rất vui-vẻ.

Ngoài ra, dịp lễ Phục-sanh vừa qua, Chúa có kêu gọi 65 linh-hồn tin nhận Chúa, trong số đó có 30 em học-sinh của trường H.T. Bạc-liêu. Tổng kết trong tháng 3/70, Chúa cho H.T. Bạc-liêu: 334 linh-hồn tin nhận Chúa.

Chúng tôi xin dâng lên lời ngợi khen Chúa và làm chứng lại ơn phước Ngài, để quý tôi-tớ và con-cái Chúa đồng vui-mừng với chúng tôi. Cũng xin quý-vị nhớ cầu-thay cho hơn ba trăm linh-hồn thuộc về Chúa được đứng vững và được trưởng-dưỡng trong ơn Chúa, sống mạnh, lớn lên và kết-quả nhiều cho Chúa. Xin chân-thành cảm-tạ.

Chủ-tọa H.T. Bạc-liêu
M.S. NGUYỄN-HỮU-THẾ

TIN BUỒN

Hải-Châu.— Nguyễn-phú-Quan 18 tuổi, con Ông Nguyễn Kinh, thuộc binh-chủng Không-Quân, dự khóa chuyên-nghiệp tại Biên-Hòa, được phép về thăm cha mẹ, tử-nạn giao-thông giữa đường Đà-Nẵng — Tam-Kỳ. Lễ an-táng cử-hành tại nghĩa-trang Tin-Lành Nam-Ô ngày 20-3-70. Cầu Chúa an-ủi tang-quyến.

Tam-Kỳ.— Cụ cố Nguyễn-Thêm, tin Chúa năm 1930, làm chấp-sự trên 18 năm đã có công hiệp-tác kiến-thiết nhà thờ trong khi tài-chánh và nhơn-công quá thiếu thốn. Đẹp lòng Chúa, Cụ đã về nghỉ yên nơi nước Ngài. Tang-lễ cử-hành ngày 2-3-70. Hội-thánh chúng tôi xin phân-ưu cùng tang-quyến.

Thơ-ký Nguyễn-tấn-Minh

Tùng-Nghĩa.— Cố Trung-sĩ Lò-văn-Ninh, em của ông bà Lò-văn-Phanh, tử trận ngày 6-3-70 tại đồn Định-An. Tang-lễ cử-hành trọng-thể tại Hội-thánh Tùng-Nghĩa ngày 8-3-70. Thay cho Hội-thánh thành-thật phân-ưu và cầu Chúa an-ủi tang-quyến.

Ban Trị-sự

Biên-Hòa.— Được tin Cụ bà thân-mẫu cô Nguyễn-Nguyệt-Ánh đã an-nghỉ trong nước Chúa ngày 26-2-70, hưởng thọ 80 tuổi. Thay cho Hội-thánh, xin thành-thật phân-ưu cùng tang-quyến.

Truyền-đạo Nguyễn-văn-Xoàn

Kiến-Hòa.— Ông Lê-văn-Dậm, nguyên tư-hóa Hội-thánh Kiến-Hòa, đã ngủ yên trong Chúa đêm 31-3-70 rạng ngày 1-4-70, hưởng-thọ 71 tuổi. Lễ an-táng cử-hành tại tư-gia lúc 10 giờ ngày 3-4-70. Thay cho Hội-thánh chúng tôi thành-kính phân-ưu cùng tang-quyến.

Ban Trị-sự

An-lạc-tây.— Ông Nguyễn-khương-Ninh, 66 tuổi, lâm bịnh về nước Chúa ngày mồng 3 Tết Canh-Tuất. Thay cho Hội-thánh xin chia buồn cùng tang-quyến.

Truyền-đạo Lê-quan-Hồng

Mỹ-An.— Ông Nguyễn-văn-Gần 79 tuổi, một tín hữu rất trung-tín trong sự nhóm thờ-phượng Chúa đã vui vẻ về nước Chúa ngày 9-12-69. Em Lê-thị-Sáu-Lớn 9 tuổi, con của ông bà Lê-văn-Đạt đã ngủ yên trong Chúa ngày 14-3-70.— Bà Phạm-thị-Thơ 75 tuổi đã ngủ yên trong Chúa ngày 17-3-70. Thay mặt cho Hội-thánh, xin chia buồn cùng các tang-quyến.

Truyền-đạo Lê-văn-Tính

TIN VUI

Phú-Lâm.— Cậu Trần-xuân-Xanh, thứ nam của ông Trần-Cầm, thành-hôn cùng cô Lê-thị Kim-Cúc thứ nữ của ông bà Lê-văn-Nam.

Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Hội-thánh Phú-lâm vào lúc 17 giờ ngày 7-4-70. Thành thật chia vui với hai họ và chúc cô cậu lập gia-đình mới đầy ơn phước Chúa.

Ban Trị-sự

Cần-Thơ.— Thầy Nguyễn-hữu-Đồng, em của ông Nguyễn-hữu-Tuấn, Cần-thơ thành-hôn cùng cô Nguyễn thị Ngọc-Lang giáo-viên trường sơ-cấp Tin-lành Thới-Hòa Cần-thơ, ái-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Huân, thuộc-viên Hội-thánh Cần-thơ. Cầu Chúa ban phước đặc-biệt trên gia-đình mới.

Ban Trị-sự

Kế Sách.— Thầy Trần-thanh-Vân, trưởng-nam ông bà Trần-văn-Xích thuộc-viên Hội-thánh Phụng-Hiệp thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Mai, thứ-nữ ông bà Nguyễn-văn-Út nghị-viên Hội-thánh Kế-Sách. Hôn-lễ cử-hành tại tư-gia ngày 3-2-70. Cầu Chúa ban phước cho gia-đình mới.

Truyền-đạo Huỳnh-văn-Bé

CHUYỆN CHÚNG MÌNH *(Tiếp theo trang 39)*

ở nhà thờ thì anh vẫn có thể thấy nhu cầu của Hội-thánh, nhu cầu của các bạn anh mà giúp họ hay cầu nguyện cho họ chớ. Anh chê đủ vậy thì chắc chắn anh đóng góp nhiều được đó. Thôi đi với em lần đặc biệt này đi.

— Ờ... thì đi, chắc còn kịp nghe giảng.

* * *

Nếu có mặt và được góp chuyện, bạn sẽ đưa ra những ý kiến nào? Bạn có thể gởi ý-kiến của bạn về cho tòa soạn TKNS (nhớ **đề** ở bên góc phong bì **« chuyện chúng mình »**). Chúng tôi sẽ chọn đăng những ý kiến xác đáng và có tánh-cách **xây-dựng nhứt, để các độc-giả TKNS cùng thưởng thức.**

HỘI-NGHỊ CHIẾN-LƯỢC VĂN-CHƯƠNG TOÀN Á-CHÂU

(All-Asia Literature Strategy Conference)
họp tại Tân-gia-ba từ ngày 6 đến 11 tháng 4 năm 1970.

Một Hội-nghị được tổ-chức tại khu Đại-học Singapore từ ngày 6 đến 11 tháng 4 năm 1970, qui-tụ 97 đại biểu thuộc 15 quốc-gia Á-châu do Cơ-quan Thông-công Văn-chương Tin-lành Á-châu (Asia Evangelical Literature Fellowship) bảo-trợ, nhằm khai-triển chiến-lược phổ-cập Văn-chương Cơ-đốc trên toàn cõi Á-châu và đặt nền-mống vững-chắc cho sự thông-công và hợp-tác giữa những tổ-chức Văn-chương Tin-lành.

Phái-đoàn Việt-nam tham-dự Hội-nghị nầy gồm có Mục-sư Đoàn-văn-Miêng Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, Giáo-sĩ Royce Rexilius, Phó Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Phước-âm liên-hiệp, Giáo-sĩ Gordon Diehl, Phó Giám-đốc Hội Hoàn-cầu Khải-tượng, Mục-sư Nguyễn-thanh-Hằng, Tổng thơ ký tòa-soạn Thánh-kinh Nguyệt-san, Ông Nguyễn-văn-Vạn, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút Tạp-chí Rạng-đông và Cô Nguyễn-thị-Bảy, Ủy-viên đặc-trách Cơ-đốc Giáo-dục của Hội Hoàn-cầu Khải-tượng.

Toàn-thể các phái-đoàn đều ngụ tại ký-túc-xá Eusoff College, nhưng các phiên họp quan trọng đều được tổ-chức tại Diễn-đài của Singapura University.

Mỗi ngày, ngoài ra các bài giảng buổi sáng và buổi tối, Hội-nghị còn để nhiều thì-giờ nghe các bài thuyết-trình (3 hoặc 4 bài mỗi ngày). Buổi chiều chia ra từng nhóm hội-thảo riêng và buổi tối họp phiên khoáng-đại.

Suốt những ngày hội-nghị, các đại-biểu sống tập-thể trong bầu không-khí thiêng-liêng và thân-mật. Nhiều nan-đề được nêu lên và được giải-đáp thỏa-đáng, các thắc-mắc được dịp cỡi-mở, các ý-kiến xây-dựng được trao đổi, những kinh-nghiệm quí-báu được chia xẻ cách thân-tình.

Nói chung một lời, tất cả các khía-cạnh về kỹ-thuật viết, ấn-loát, trình-bày, phổ-biến, quản-lý, thương-mại của lãnh-vực Văn-chương Cơ-đốc đều được đề cập đến. Mọi người đều ý-thức thêm rõ-rệt về tầm quan-trọng của ngành Văn-chương trong việc truyền-bá Tin-lành.

Tại hội-nghị nầy, có cuộc triển-lãm về sách báo. Sự trình-bày của Việt-nam rất được khen-ngợi, nhưng về nội-dung, phần nhiều sách của chúng ta là sách dịch, cho nên chúng ta đành nhượng cho Thái-lan về nhất và chúng ta được xếp hạng kế đó.

Dự Hội-nghị nầy, chúng tôi thu-thập được nhiều kinh-nghiệm quí-báu cho sự hầu việc Chúa nói chung và cho ngành sách báo nói riêng, qua tinh-thần yêu-mến Chúa của các đại-biểu, qua công-cuộc tổ-chức chu-đáo và qua những tài-liệu học-tập rất phong-phú.

LỄ KHAI-MẠC HỘI-NGHỊ TÂN-GIA-BA. Đang đứng trên Toa-giảng từ trái qua phải Cô Gladys Jasper, người chịu trách-nhiệm tổ-chức Hội-Đồng; Ms. Mac Vety; Ông Theodore Hsueh; Ms. Đoàn-văn-Miêng; Ông Tổng Thơ-ký Thánh-kinh hội Tân-gia-ba và Giám-mục Chandu Ray.

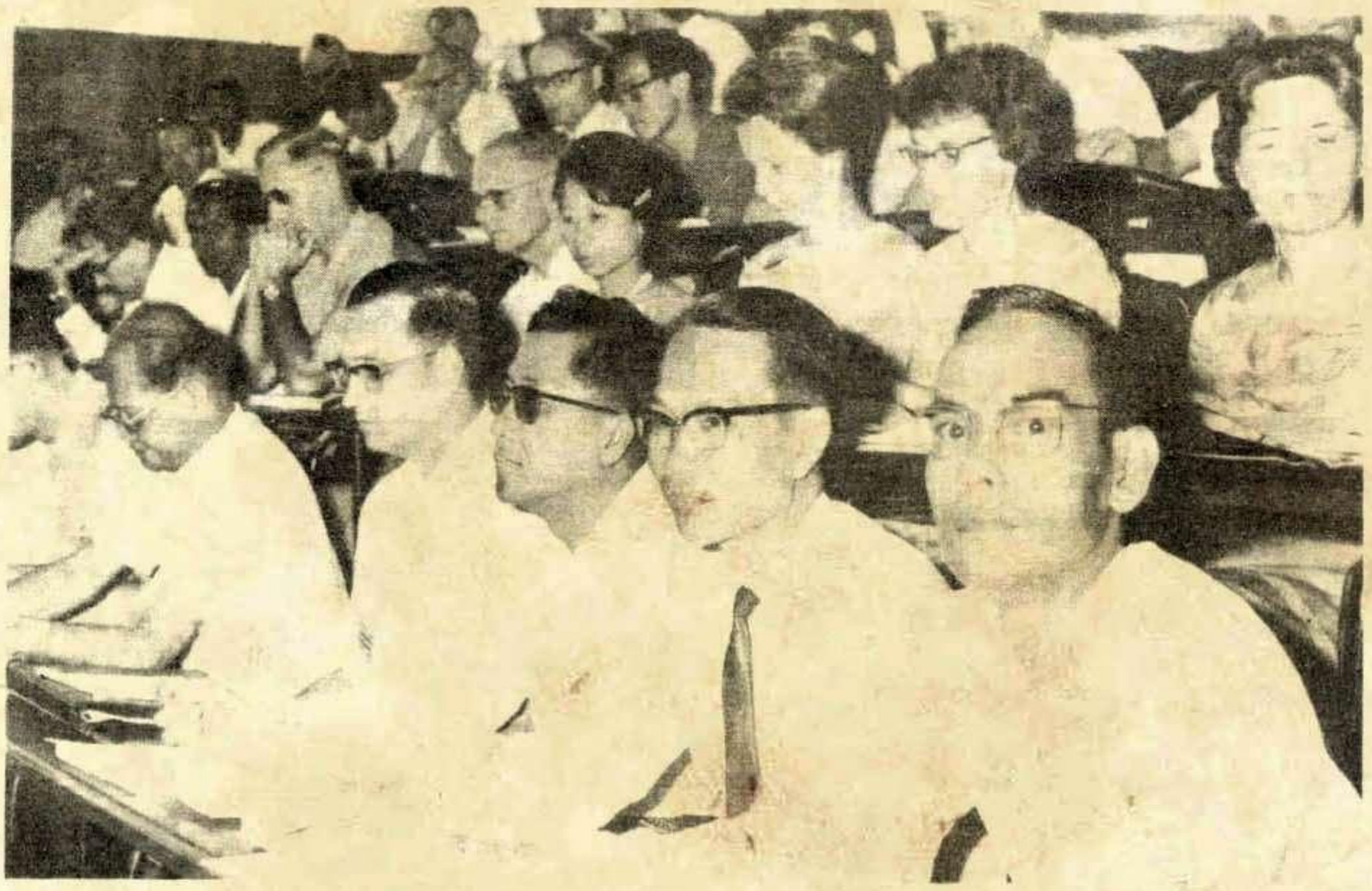

PHÁI ĐOÀN VIỆT-NAM ĐANG THEO DÕI BÀI THUYẾT-TRÌNH.— Từ phải qua trái Ông Nguyễn-văn-Vạn; Ms. Nguyễn-thanh-Hằng; Ms Đoàn-văn-Miêng và Giáo-sĩ Royce Rexilius.